



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ TÁM

Số **48/2019 (386)**

THỨ NĂM

NGÀY 28-11-2019

BPK là đối tác song phương quan trọng của KTNN Việt Nam



2

Triển vọng khả quan giúp Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng cao



4

Một số giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán dự án đầu tư



8

Khó khăn lớn nhất khi kiểm toán dự án ODA là sự khác biệt về cơ chế, chính sách

9

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn vốn Chương trình 135



10

QUY ĐỊNH GIỚI HẠN LƯU HUỖNH: Thách thức lớn của DN hàng hải

12

Hàng trăm triệu USD viện trợ của Nhật Bản không được sử dụng hiệu quả

15

Bế mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV

Chiều 27/11, sau 28 ngày làm việc nghiêm túc, dân chủ, hiệu quả, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV đã chính thức bế mạc, hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra.

Theo đó, Quốc hội đã thông qua 11 luật, bộ luật gồm: Bộ luật Lao động; Luật Chứng khoán; Luật Thư viện; Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Dân quân tự vệ; Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Quốc hội quyết định chưa thông qua Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8; giao Ủy ban



Các đại biểu Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN

Ảnh: DOÃN TẤN - TTXVN

Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) tiếp tục chỉ đạo việc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội để hoàn thiện Dự thảo Luật, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020).

Quốc hội cũng đã thông qua 17 nghị quyết: Nghị quyết phê chuẩn Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 và Nghị định

(Xem tiếp trang 3)

Quốc hội thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước



(Xem trang 3)

Chuyện trong tuần

Phát triển tín dụng xanh

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Ngày 25/9/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1393/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng

trường xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050. Từ đó, hàng loạt khái niệm gắn với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường đã ra đời như: kinh tế xanh, tài chính xanh, thuế xanh, tín dụng xanh, trái phiếu xanh... Tín dụng xanh đóng vai trò đặc biệt quan trọng và có tốc độ phát triển ấn tượng.

(Xem tiếp trang 10)

Theo dòng thời sự

□ Chiều 27/11, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đến TP. Seoul, bắt đầu chuyến thăm chính thức Hàn Quốc từ ngày 27 - 28/11, theo lời mời của Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in.

□ Chiều 26/11, tại Nhà Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030. Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

□ Diễn đàn Trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu lần thứ II, năm 2019 với chủ đề "Trí thức trẻ Việt Nam vì mục tiêu phát triển bền vững đất nước" khai mạc sáng 27/11, tại Thủ đô Hà Nội. Đồng chí Trương Thị Mai - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng Ban Dân vận T.Ư; đồng chí Lê Quốc Phong - Ủy viên Dự khuyết T.Ư Đảng, Bí thư thứ nhất T.Ư Đoàn, Chủ tịch T.Ư Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam - cùng 236 đại biểu đến từ 23 quốc gia, vùng lãnh thổ tham dự.■

Quốc hội đồng ý xóa 16.357 tỷ đồng tiền phạt chậm nộp và tiền chậm nộp thuế

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách. Nghị quyết này chỉ khoan tiền nợ thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp, chưa xử lý tiền nợ thuế gốc, không xóa nợ tiền thuế đất, tiền sử dụng đất phải nộp một lần hoặc tiền đầu giá quyền sử dụng đất. Con số xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp với các đối tượng quy định tại Nghị quyết này là 16.357 tỷ đồng.

Thủ tướng Chính phủ quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp từ 15 tỷ đồng trở lên; Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp từ 10 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng; Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng; Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp dưới 5 tỷ đồng và quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh.■

THÙY ANH

TIN VĂN

□ **Đảng ủy KTNN vừa ban hành Kế hoạch Đại hội Đảng các cấp trong Đảng bộ KTNN tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, thành lập các tiểu ban Đại hội Đảng bộ KTNN nhiệm kỳ 2020-2025.**

□ **Từ ngày 30/11 - 08/12, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc sẽ dẫn đầu Đoàn công tác của KTNN thăm và làm việc tại Cộng hòa Pháp.**

□ **Đến nay, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán (KTNN) đã tổ chức thực hiện theo kế hoạch 31/37 lớp đào tạo, bồi dưỡng ngạch, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho hơn 1.200 học viên là các cán bộ, công chức, viên chức, kiểm toán viên trong Ngành.■**

LÊ HÒA

Nhân sự mới

Mới đây, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ký, ban hành Quyết định số 1848/QĐ-KTNN về việc bổ nhiệm bà Thái Thị Lan - Trưởng phòng, KTNN chuyên ngành Ib - giữ chức vụ Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành Ib. Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, kể từ ngày 01/12/2019.■

P.LAN

BPK là đối tác song phương quan trọng của Kiểm toán Nhà nước Việt Nam

Nhận lời mời của Ủy ban Kiểm toán Indonesia, Đoàn công tác của KTNN Việt Nam do Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành dẫn đầu có chuyến thăm và làm việc tại Indonesia, từ ngày 24 - 28/11. Tham gia Đoàn công tác có đại diện lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc và đại diện Nhóm công tác của KTNN.

Chuyến thăm và làm việc nhằm thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa KTNN Việt Nam và Ủy ban Kiểm toán Indonesia (BPK) trong khuôn khổ song phương và các diễn đàn đa phương; hoàn thiện kết quả đầu ra Chương trình Hiện đại hóa tài chính công "Hỗ trợ trách nhiệm giải trình, lập báo cáo, tính minh bạch và công tác giám sát hoạt động quản lý tài chính công (Dự án EU-PFMO)" do Liên minh châu Âu (EU) tài trợ.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, sáng 25/11, tại Thủ đô Jakarta, Đoàn đã có buổi làm việc với BPK. Nhiệt liệt chào mừng Đoàn sang thăm và làm việc với BPK, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán Indonesia Agung Firman Sampurna cho rằng, kể từ khi ký kết Bản ghi nhớ hợp tác, 2 cơ quan đã có nhiều hoạt động thiết thực nhằm thúc đẩy quan hệ ngày càng phát triển và đi vào thực chất. Đặc biệt, năm 2018, BPK đã hỗ trợ KTNN Việt Nam thực hiện kiểm toán môi trường trong lĩnh vực quản lý nước thải tại Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh, xây dựng Hướng dẫn kiểm toán môi trường. Hai bên cũng phối hợp chặt chẽ trong khuôn



Đoàn công tác của KTNN Việt Nam thăm và làm việc với Ủy ban Kiểm toán Indonesia

khô tổ chức các cơ quan kiểm toán tối cao của khu vực và quốc tế nhằm cùng cố thực tiễn quản lý tài chính công.

Bày tỏ vui mừng được đến thăm và làm việc với BPK, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành khẳng định, tăng cường năng lực chuyên môn và nâng cao chất lượng kiểm toán là những nội dung ưu tiên hàng đầu của KTNN Việt Nam nhằm thực hiện thành công Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 và thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASOSAI giai đoạn 2018-2021. Hiện nay, KTNN đã và đang đẩy mạnh nghiên cứu, tìm hiểu và tiếp thu kinh nghiệm quốc tế nhằm thực hiện 2 mục tiêu này.

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành nhấn mạnh, BPK là một trong những đối tác song phương quan trọng của KTNN Việt Nam. Hai

bên đã có nhiều chuyến thăm cấp lãnh đạo và cấp kỹ thuật nhằm chia sẻ kinh nghiệm về các vấn đề cùng quan tâm, qua đó giúp tăng cường sự hiểu biết giữa 2 cơ quan và thúc đẩy công tác đào tạo, nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của kiểm toán viên.

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Indonesia, Đoàn có các buổi chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm chuyên môn với các đơn vị trực thuộc BPK như: lập kế hoạch chiến lược và kế hoạch kiểm toán năm, mối quan hệ với các bên liên quan về kết quả kiểm toán, phương pháp kiểm toán dựa trên rủi ro, đảm bảo chất lượng kiểm toán, theo dõi thực hiện kiến nghị kiểm toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán, đào tạo, quản lý nhân sự và tăng cường năng lực cho kiểm toán viên...■

H.QUÂN

Hoàn thiện hệ thống mẫu biểu hồ sơ phù hợp với quy định pháp luật và chuẩn mực kiểm toán

Theo kế hoạch, sáng 28/11, tại Hà Nội, KTNN tổ chức Hội thảo lấy ý kiến về sửa đổi mẫu biểu hồ sơ kiểm toán với sự tham dự của lãnh đạo KTNN, đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc KTNN và thành viên Tổ Soạn thảo mẫu biểu hồ sơ kiểm toán.

Theo Tổ Soạn thảo, việc sửa đổi mẫu biểu hồ sơ kiểm toán lần này đảm bảo tuân thủ Luật KTNN năm 2015 và các văn bản pháp luật liên quan, có tính đến Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN vừa được Quốc hội thông qua, cũng như tuân thủ Hệ thống Chuẩn mực KTNN được ban hành năm 2016. Việc sửa đổi mẫu biểu

hồ sơ kiểm toán cũng phải phù hợp với Quy trình kiểm toán và các quy trình kiểm toán theo các lĩnh vực của KTNN; công tác tổ chức kiểm toán hiện hành; chế độ tài chính, kế toán mới ban hành cho từng lĩnh vực; các hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán các lĩnh vực; thông lệ tốt của quốc tế và thực tiễn hoạt động kiểm toán của KTNN. Đồng thời, việc sửa đổi mẫu biểu hồ sơ phải đảm bảo sự hoàn chỉnh, kết nối giữa các mẫu biểu, tính ổn định và lâu dài, qua đó góp phần giảm thủ tục hành chính, nâng cao hiệu

lực hoạt động của KTNN.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Tổ Soạn thảo đã rà soát Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán, từ đó đề xuất bổ sung các mẫu báo cáo kiểm toán còn thiếu, bổ sung hồ sơ kiểm toán và sửa đổi các mẫu: đề cương khảo sát, kế hoạch kiểm toán tổng quát, báo cáo kiểm toán, biên bản kiểm toán, cũng như sửa đổi nhiều mẫu biên bản, văn bản trong hồ sơ kiểm toán.

Tại Hội thảo, các đại biểu sẽ đóng góp ý kiến cụ thể đối với những đề xuất sửa đổi, bổ sung của Tổ Soạn thảo mẫu biểu hồ sơ kiểm toán.■

H.THỎAN

Đẩy mạnh bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho các kiểm toán viên nhà nước

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019, ngày 25/11, tại Hà Nội, KTNN tiếp tục khai giảng Lớp Bồi dưỡng Kỹ năng kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình cấp độ 3 và Lớp Bồi dưỡng Kỹ năng kiểm toán NSNN cấp độ 2 cho học viên là kiểm toán viên thuộc các đơn vị trực thuộc KTNN.

Lớp Bồi dưỡng Kỹ năng kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình cấp độ 3 dành cho công chức được phân công kiểm toán trong lĩnh vực dự án đầu tư xây dựng công trình, có từ trên 9 năm kinh nghiệm và các đối tượng khác cần

bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán lĩnh vực DN cấp độ nâng cao. Lớp học diễn ra từ ngày 25 - 29/11 với 3 chuyên đề: Chuyên đề 1 - Kỹ năng phân tích kiểm toán dự án đầu tư trong việc lập biên bản kiểm toán và báo cáo kiểm toán; Chuyên đề 2 - Kỹ năng kiểm toán đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực của dự án đầu tư xây dựng công trình; Chuyên đề 3 - Kỹ năng kiểm toán chuyên sâu báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

Lớp Bồi dưỡng Kỹ năng kiểm toán NSNN cấp độ 2 dành cho công chức

được phân công kiểm toán trong lĩnh vực NSNN, có từ 4 - 8 năm kinh nghiệm. Với thời lượng đào tạo 64 tiết, học viên sẽ được trang bị các kỹ năng: kiểm toán tại các đơn vị dự toán cấp I và cấp II thuộc ngân sách T.Ư; kế toán NSNN và kiểm toán tại Kho bạc Nhà nước địa phương; kiểm toán tại các cơ quan tài chính; kiểm toán công tác quản lý thu NSNN tại địa phương và kiểm toán công tác quản lý đầu tư công tại địa phương. Theo kế hoạch, Lớp Bồi dưỡng kéo dài từ ngày 25/11 - 06/12.■

THÙY LÊ

Quốc hội thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước

□ N.HỒNG - L.HƯỜNG

Sửa đổi, bổ sung nhiều quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán Nhà nước

Một nội dung quan trọng được sửa đổi, bổ sung lần này là quy định cụ thể, rõ ràng, chặt chẽ về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán. Theo đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán “là cơ quan, tổ chức, cá nhân được xác định trong quá trình kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán là có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán”.

Luật cũng quy định rõ, KTNN chỉ thực hiện kiểm tra, đối chiếu các nội dung liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán của đơn vị được kiểm toán tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong trường hợp cần kiểm toán toàn diện đối với nhóm đối tượng này, KTNN phải thực hiện quy trình để bổ sung vào kế hoạch kiểm toán và ban hành quyết định kiểm toán theo quy định của Luật KTNN hiện hành.

Theo Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), việc quy định các đối tượng có liên quan đến hoạt động kiểm toán là một trong những nội dung sửa đổi quan trọng nhằm xác lập cơ sở pháp lý, tạo thuận lợi cho KTNN trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN, Luật bổ sung quy định KTNN có nhiệm vụ xem xét, quyết định việc kiểm toán theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Tổng Kiểm toán Nhà nước có trách nhiệm quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể để phòng, chống tham nhũng trong cơ quan KTNN. Luật cũng bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của KTNN. Còn trình tự, thủ tục, hành vi vi phạm, mức xử phạt hành chính... trong

Chiều 26/11, Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN đã được Quốc hội thông qua với 454/458 đại biểu Quốc hội tán thành (bằng 94% tổng số đại biểu Quốc hội). Với nhiều nội dung được sửa đổi, bổ sung, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để KTNN thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao.



Các đại biểu Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN
Ảnh: TTXVN

hoạt động KTNN sẽ được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính để tránh trùng lặp trong hệ thống pháp luật.

Đặc biệt, Luật Sửa đổi, bổ sung cho phép KTNN có quyền được truy cập vào cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán; việc truy cập dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm bảo vệ bí mật, bảo mật, an toàn theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán được quyền truy cập, khai thác hoặc ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật cho thành viên đoàn kiểm toán và chịu trách nhiệm về việc thực hiện công việc đã ủy quyền.

Đảm bảo quyền và lợi ích của đơn vị được kiểm toán

Cùng với sửa đổi, bổ sung các

quy định nhằm tạo thuận lợi cho KTNN thực thi nhiệm vụ, Luật cũng sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị được kiểm toán, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán. Trong đó, Luật bổ sung quyền khiếu nại và khởi kiện của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán.

Theo đó, đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán có quyền khiếu nại về hành vi của Trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng tổ kiểm toán, thành viên đoàn kiểm toán, trong quá trình thực hiện kiểm toán khi có căn cứ cho rằng hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình; khiếu nại về đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán khi có căn cứ cho rằng đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán đó là trái pháp

luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Luật quy định, Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Trong trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng Kiểm toán Nhà nước, đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán có quyền khởi kiện ra tòa. Đồng thời, Luật cũng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tố tụng hành chính để đảm bảo thực hiện ngay các quy định về khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Phát huy tốt hơn nữa vai trò của Kiểm toán Nhà nước

Trao đổi với phóng viên Báo Kiểm toán bên lề Kỳ họp ngay sau khi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN được thông qua, các đại biểu Quốc hội đánh giá cao nhiều quy định được sửa đổi, bổ sung, đồng thời bày tỏ kỳ vọng Luật sẽ được triển khai nghiêm túc, hiệu quả nhằm phát huy hơn nữa vai trò của KTNN trong kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

Đại biểu Trần Hoàng Ngân (TP. HCM) nhấn mạnh, trong thời gian qua, KTNN đã kiểm toán rất chặt chẽ tài chính công, tài sản công. Cùng với đó, các báo cáo tài chính, báo cáo về NSNN cũng được kiểm toán chặt chẽ nên khi báo cáo trước Quốc hội, Quốc hội thấy rất an tâm. Cũng theo đại biểu, trong thời gian qua, việc chi ngân sách đã tiết kiệm hơn, bội chi ngân sách quốc gia đã giảm, việc

kiểm soát chi tiêu công cũng như việc quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu quả cao hơn trước. Kết quả này có đóng góp của KTNN.

Đại biểu Trần Hoàng Ngân bày tỏ hy vọng, với những nội dung sửa đổi, bổ sung lần này, Luật KTNN đi vào cuộc sống sẽ mang lại hiệu quả cao hơn cho nền tài chính quốc gia. Đại biểu đề nghị, khi Luật có hiệu lực, các đơn vị liên quan cần thực hiện nghiêm túc. Về phía KTNN, cần đảm bảo đội ngũ kiểm toán viên vừa đủ về số lượng vừa phải nâng cao trình độ nghiệp vụ và tuân thủ quy định về đạo đức công vụ.

Còn đại biểu Phạm Văn Hòa (Đồng Tháp) đánh giá cao quy định cho phép KTNN trong quá trình kiểm toán nếu phát hiện những vấn đề có liên quan đến các DN, tổ chức, cá nhân liên quan đến đơn vị được kiểm toán thì KTNN có quyền mời họ đến làm việc, qua đó đánh giá hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý, sử dụng tiền, tài sản nhà nước, chẳng hạn như lĩnh vực thuế.

Đại biểu Hòa nhấn mạnh, đây là quy định rất quan trọng vì thời gian qua, KTNN đã làm rất tốt việc kiểm tra, đối chiếu và phát hiện nhiều vấn đề. Quy định này sẽ giúp KTNN phát huy tốt hơn nữa vai trò trong việc góp phần chống tiêu cực, chống thất thu ngân sách và lũng đoạn NSNN.

Đặc biệt, Luật đã quy định chặt chẽ KTNN chỉ thực hiện kiểm tra, đối chiếu các nội dung liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán của đơn vị được kiểm toán tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, nhằm tránh tình trạng kiểm tra, đối chiếu tràn lan các đơn vị ngoài nhà nước.

“Các đại biểu Quốc hội đã rất tin tưởng trao quyền cho KTNN với mong muốn KTNN sẽ làm tốt vai trò nhiệm vụ của mình, chấp hành nghiêm quy định pháp luật, tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có tâm, có tầm trong thực hiện nhiệm vụ để đáp ứng kỳ vọng của đại biểu Quốc hội và nhân dân” - đại biểu Hòa chia sẻ.■

thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia; Nghị quyết về khoanh tiền nợ thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN; Nghị quyết thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội; Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; Nghị quyết về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; Nghị quyết về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2020; Nghị quyết về phân bổ ngân sách T.Ư năm 2020; Nghị quyết phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết về Bảo

Bế mạc Kỳ họp thứ 8...

cáo nghiên cứu khả thi Dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1; Nghị quyết phê chuẩn chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pet, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Nghị quyết về việc miễn nhiệm Ủy viên UBTVQH, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XIV; Nghị quyết bầu Ủy viên UBTVQH khóa XIV; Nghị quyết bầu Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XIV; Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Y tế nhiệm kỳ 2016-2021 và Nghị quyết Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV.

Đồng thời, Quốc hội đã cho ý kiến về 10 dự án luật và xem xét các báo cáo: đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, NSNN năm 2019; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến Kỳ

họp thứ 8; kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 7; kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội năm 2019 và một số báo cáo khác của cơ quan, tổ chức hữu quan.

Phát biểu bế mạc Kỳ họp, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nêu rõ: Với số lượng lớn các luật, nghị quyết được ban hành và nhiều nội dung quan trọng được xem xét, Kỳ họp đã tiếp tục khẳng định tính hiệu quả, nghiêm túc trong hoạt động nghị trường; sự nỗ lực, trách nhiệm của các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong công tác chuẩn bị; sự đồng tâm, nhất trí, tâm huyết, trí tuệ của các đại biểu Quốc hội. Kết quả Kỳ họp tạo niềm tin, sự phấn khởi, đoàn kết, nhưng đồng thời cũng là trách nhiệm nặng nề, đòi hỏi phải nỗ lực

nhiều hơn nữa để hoàn thành nhiệm vụ đã được Quốc hội giao.

Nhấn mạnh năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; đồng thời là năm có nhiều sự kiện chính trị, ngoại giao quan trọng, Chủ tịch Quốc hội đề nghị Chính phủ, các cấp, các ngành khẩn trương triển khai thực hiện các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua; chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật; nghiên cứu, tiếp thu nghiêm túc ý kiến của đại biểu Quốc hội, cử tri và nhân dân để có giải pháp thiết thực hơn nhằm tạo chuyển biến tích cực trong lĩnh vực quản lý cũng như bảo đảm tiến độ, chất lượng các nội dung trình Quốc hội tại kỳ họp sau. Đồng thời, các cấp, các ngành cần chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ để bảo đảm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.■

N.HỒNG

GDP đạt mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2016-2020

Tăng trưởng GDP của nền kinh tế đã phục hồi rõ nét sau giai đoạn 2011-2015, duy trì được tốc độ cao, đặc biệt là trong các năm 2017-2019 với tốc độ tăng trưởng đạt 6,81% năm 2017; 7,08% năm 2018 và khoảng 7,1% năm 2019 - theo kết quả nghiên cứu và dự báo của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF) tháng 11/2019. Tính chung cả giai đoạn 2016-2020, tăng trưởng GDP vào khoảng 6,84%, đạt mục tiêu 6,5 - 7% đề ra trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. “Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu và tăng trưởng kinh tế ở hầu hết các khu vực, các nền kinh tế chậm lại” - TS. Trần Thị Hồng Minh, Giám đốc NCIF nhận định.

Nhìn từ phía cung, thực tế cho thấy, khu vực công nghiệp, xây dựng và khu vực dịch vụ đã dẫn dắt tăng trưởng chung, bù đắp cho sự giảm sút của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (do phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là năm 2016, 2019). Đóng góp của khu vực công nghiệp, xây dựng vào tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2020 đã tăng lên hơn 44%, trong khi giai đoạn 2011-2015 chỉ đóng góp khoảng 39,9%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo mặc dù có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại do sức cầu bên ngoài giảm sút nhưng vẫn đạt mức tăng khá,

Triển vọng khả quan giúp Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng cao

□ QUỲNH ANH

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 đã đi gần hết chặng đường, dù còn khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Những cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mà Việt Nam tham gia đang mở ra nhiều triển vọng khả quan cho giai đoạn tới, dù đi kèm với đó là không ít khó khăn, thách thức.



Dự báo, trong giai đoạn 2021-2025, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt khoảng 7%/năm
Ảnh: TTXVN

Trung bình 12,8%/năm trong giai đoạn 2016-2020, giúp đóng góp 32% vào tăng trưởng GDP.

Từ phía cầu, tăng trưởng kinh tế đạt cao nhờ tiêu dùng tăng cao hơn và thặng dư thương mại lớn hơn giai đoạn trước.

Xuất khẩu duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đặc biệt là ở một số thị trường đối tác của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và thị trường Mỹ. Trong bối cảnh thương mại quốc

tế giảm sút, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn biến khó lường thì kết quả đạt được cho thấy Việt Nam đã tận dụng được hiệu quả từ các FTA và cơ hội từ diễn biến của kinh tế thế giới. Đầu tư tư nhân trong nước và

dòng vốn FDI tăng nhanh với cơ cấu dịch chuyển theo hướng tích cực. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2020 còn được thúc đẩy bởi sự cải thiện của năng suất tăng trung bình 5,8%/năm (giai đoạn 2011-2015 chỉ là 4,3%/năm) và hiệu quả đầu tư khi hệ số ICOR trung bình của cả giai đoạn là 6,11. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố với lạm phát ở mức thấp, dưới 4%.

Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016-2020 chưa thay đổi rõ nét và vẫn phụ thuộc vào vốn với tỷ lệ vốn đầu tư/GDP ở mức cao, trung bình 33,5% và đóng góp của nhân tố vốn trong tăng trưởng vẫn chiếm tỷ lệ lớn, trên 55%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch quá nhanh sang khu vực dịch vụ trong khi nền tảng công nghiệp còn yếu. Đóng góp của các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao còn thấp, chi phí logistics cao. Xuất khẩu vẫn phụ thuộc vào nhóm hàng do DN FDI dẫn dắt, kim ngạch tăng nhưng hàm lượng nội địa trong xuất khẩu không tăng tương ứng. Các DN trong nước chưa tham gia nhiều vào chuỗi giá trị toàn cầu...

Những năm gần đây, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam liên tục có sự tăng trưởng tích cực. Các hiệp định thương mại tự do đang mở ra cơ hội thị trường mới cho DN trong nước. Tuy nhiên, việc thiếu vốn lưu động và các dịch vụ ngân hàng tài trợ chuỗi cung ứng đã phần nào ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận các đơn đặt hàng lớn cũng như phát triển mối quan hệ mới với các đối tác trong chuỗi giá trị của DN.

Doanh nghiệp Việt khó tiếp cận nguồn tài trợ chuỗi cung ứng

Tài trợ chuỗi cung ứng là một cách tiếp cận mới của ngân hàng trong việc hỗ trợ tài chính dành cho các DN với quan điểm đôi bên cùng có lợi. Cụ thể, các DN sẽ được ngân hàng chọn lọc hỗ trợ vốn vay lưu động để bán hàng và mua hàng cho các nhà cung cấp hoặc các nhà phân phối của họ.

Theo khảo sát của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) công bố tháng 9/2019, khoảng trống trong tài trợ thương mại trên toàn cầu hiện lên đến 1.500 tỷ USD. Theo đó, có 45% hồ sơ vay vốn của các DN siêu nhỏ, nhỏ và vừa đã bị từ chối. Đây là một thách thức toàn cầu, kìm hãm sự tăng trưởng kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến nỗ lực giảm nghèo ở các quốc gia. Tại Việt Nam, DN cũng đang gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các gói tài trợ chuỗi cung ứng.

Các chuyên gia nhận định, việc thiếu vốn lưu động và các dịch vụ ngân hàng tài

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH CHUỖI CUNG ỨNG TẠI VIỆT NAM: ĐỪNG ĐỂ CƠ HỘI BỊ BỎ LỠ

□ THUY LÊ

trợ chuỗi cung ứng đã ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tiếp nhận các đơn đặt hàng lớn của DN. Khi không có giải pháp tài trợ này, các nhà cung cấp, phân phối khó có thể tối ưu hóa quản lý vốn lưu động bằng cách chuyển đổi các khoản phải thu và hàng tồn kho thành tiền mặt cũng như tiếp cận tín dụng với chi phí thấp hơn.

Phát biểu tại Diễn đàn “Làm thế nào để phát triển thị trường tài chính chuỗi cung ứng tại các nền kinh tế mới nổi?”, bà Hà Thu Giang - Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước - đánh giá: Trong xu thế hiện nay, việc tham gia vào chuỗi cung ứng và tài trợ chuỗi cung ứng là một giải pháp hữu ích. Điều này không chỉ giúp các thành viên trong chuỗi cải thiện khả năng cạnh tranh, thu được lợi ích tối đa mà còn tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng kiểm soát được dòng tiền, làm cơ sở mở rộng tín dụng đối với khách hàng tham gia chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, hiện nay do số liệu, hệ thống thông tin tài chính của nhiều DN còn thiếu minh bạch, năng lực quản trị của các DN nhỏ và vừa còn khá hạn chế, cơ sở dữ liệu về khách hàng và sản giao dịch điện tử ở các chuỗi

cung ứng cũng chưa đầy đủ nên việc tài trợ chuỗi cung ứng, nhất là các chuỗi cung ứng toàn cầu, vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng.

Chia sẻ thêm về vấn đề này, ông Nguyễn Ngọc Thịnh - Giám đốc điều hành Công ty TNHH Tiến Thịnh - cho biết: DN Việt rất khó khăn trong việc tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn lớn toàn cầu, bởi đa số các tập đoàn đa quốc gia đều có sẵn hệ thống nhà cung cấp. Khi vào Việt Nam, họ rất khó chấp nhận nhà cung ứng mới vì sợ ảnh hưởng đến chất lượng. Các DN nhỏ và vừa của Việt Nam muốn tham gia vào các chuỗi cung ứng của DN FDI phải đáp ứng các yêu cầu rất khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế cũng như phải cạnh tranh về giá thành. Ngoài ra, để duy trì tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu, DN phải có nguồn tài chính mạnh, đảm bảo cân đối nguồn tiền thanh toán cho các đơn hàng trả sau của đối tác. Trong khi đó, các ngân hàng trong nước lại chưa tài trợ nhiều cho các đơn hàng trả chậm, và việc cho vay tín chấp theo chuỗi cung ứng cũng hầu như không có. Chính điều này đã khiến các DN tham gia chuỗi cung ứng gặp áp lực rất lớn về vốn.

Đồng quan điểm trên, ông Kyle Kelhofer - Giám đốc quốc gia Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) tại Việt Nam, Campuchia và Lào - cho biết: Trong một nền kinh tế định hướng xuất khẩu như Việt Nam, sự sẵn có của các sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng sẽ giúp nhà sản xuất và xuất khẩu trong nước tăng cường mối liên kết với các chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, hiện rất ít tổ chức tài chính ở Việt Nam cung cấp dịch vụ tài trợ chuỗi cung ứng hiện đại với quy mô lớn. Đây được coi như một cơ hội bị bỏ lỡ cho cả các nhà cung cấp dịch vụ tài chính lẫn các DN.

Để thị trường tài trợ chuỗi cung ứng phát triển

Phát biểu tại Diễn đàn, ông Christopher Wohler - Giám đốc Tài trợ thương mại cho bên phân phối của Tổ chức Wells Fargo - cho rằng: Để phát triển hoạt động tài trợ chuỗi cung ứng tại Việt Nam, các tổ chức tín dụng và cộng đồng DN xuất nhập khẩu cần tiếp cận vấn đề theo 3 khía cạnh chính là tính minh bạch, tính hiệu quả và khả năng thực thi. Cụ thể, ở góc độ minh bạch, các hạng mục về công bố thông tin, đăng ký, kiểm tra, cập nhật thông tin cần được thực hiện nhanh chóng và chính xác. Về hiệu quả, quá trình đăng ký tham gia chuỗi cung ứng phải thực hiện rõ ràng đơn giản, tiết kiệm chi phí cho các bên. Đối với khả năng thực thi, các cải cách hành chính, cải cách pháp luật cần đảm bảo sẽ được triển khai cụ thể, những chính sách ưu tiên

Dự báo tăng trưởng khoảng 7%/năm trong giai đoạn tới

Bước vào giai đoạn 2021-2025, kinh tế Việt Nam được dự báo có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Cách mạng công nghiệp 4.0 lan rộng và việc tham gia các FTA thế hệ mới được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều cơ hội phát triển kinh tế cho Việt Nam.

Nghiên cứu của NCIF cho thấy, việc tham gia các FTA, đặc biệt là CPTPP và EVFTA (Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU) sẽ tác động sâu, rộng đến nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và sau đó. Bởi cả hai hiệp định đều có lĩnh vực cam kết tương đối rộng, không chỉ nằm trong lĩnh vực trao đổi, xuất nhập khẩu mà còn liên quan đến cách thức sản xuất hàng hóa. Trong đó, EVFTA có thể giúp GDP Việt Nam tăng thêm 4,3% và CPTPP có thể giúp tăng thêm 1,3% vào năm 2030. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU đến năm 2030 dự kiến sẽ tăng thêm khoảng 44,4% và xuất khẩu sang các nước trong CPTPP đến năm 2035 tăng 14,3%. Cùng với những tác động tích cực tới lao động, nhất là với những ngành thâm dụng lao động như dệt may, da giày, các hiệp định này cũng tạo động lực cải cách thể chế và môi trường kinh doanh, qua đó tạo thêm những hiệu ứng tích cực đối với phát triển kinh tế Việt Nam trong trung và dài hạn - TS. Đặng Đức Anh, Phó Giám đốc NCIF chia sẻ.

Tuy nhiên, trong trung hạn, theo TS. Anh, Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn khi tiếp tục chịu tác động tiêu cực do kinh tế toàn cầu giảm tốc, bảo hộ thương mại và xung đột thương mại gia tăng. Hoạt động xuất khẩu và đầu tư đứng trước nhiều rủi ro. Trong nội tại nền kinh tế, mô hình tăng trưởng chưa thoát khỏi quán tính tăng trưởng theo chiều rộng; hiệu quả sử dụng vốn, nhất là hiệu quả đầu tư công chưa cao; khả năng cạnh tranh yếu; năng lực đổi mới sáng tạo thấp... Đây vẫn sẽ là những rào cản đối với việc duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững trong thời gian tới.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thuận lợi và khó khăn, các chuyên gia của NCIF đã dự báo trong giai đoạn 2021-2025, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt khoảng 7%/năm; kinh tế vĩ mô về cơ bản ổn định, lạm phát ở mức khoảng 3,5 - 4,5%/năm. Năng suất lao động được cải thiện hơn với tốc độ tăng khoảng 6,3%/năm. Nếu kết quả tăng trưởng đạt được như dự báo này, đến năm 2025, GDP bình quân đầu người của Việt Nam sẽ đạt khoảng 4.688 USD, đưa Việt Nam gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao - TS. Trần Thị Hồng Minh nhận định.■

cần được áp dụng dễ dàng tại các đơn vị tổ chức tín dụng và DN.

Ông Jinchang Lai - chuyên gia về lĩnh vực Tài chính và Cơ sở hạ tầng tài chính khu vực Đông Á, Thái Bình Dương của IFC - cho rằng, một trong những nguyên nhân khiến thị trường tài trợ chuỗi cung ứng ở Việt Nam chưa phát triển là do thiếu người đứng đầu, tiên phong trong việc phát triển lĩnh vực này. Thêm vào đó, hoạt động bao thanh toán ở Việt Nam phát triển còn khá khiêm tốn và thiếu định chế tài chính cho vay không nhận tiền gửi. Đây là những định chế tài chính quan trọng góp phần thúc đẩy thị trường tài trợ chuỗi cung ứng phát triển bên cạnh các ngân hàng truyền thống. Do đó, Việt Nam cần hình thành một hiệp hội về tài trợ chuỗi cung ứng để đứng ra hỗ trợ các DN và tổ chức tín dụng kết nối, tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, hoạt động này cần có sự khuyến khích, tham gia của Chính phủ nhằm thúc đẩy, hỗ trợ các DN nhỏ và vừa có thể tiếp cận các sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của DN trên thị trường.

Đồng quan điểm trên, ông Mohammad Mudasser - Trưởng nhóm Dịch vụ tư vấn vốn lưu động của PwC Việt Nam - nhận định: Bản thân các DN và ngân hàng Việt Nam đều chưa nhận thức đầy đủ về thị trường chuỗi cung ứng mà mới xem đây là một sản phẩm cho vay thông thường. Do đó, để thúc đẩy thị trường này phát triển, các dịch vụ tài trợ chuỗi cung ứng, bao thanh toán phải được quy định trong văn bản pháp luật hiện hành.

Về phía ngân hàng, ông Trần Hoài Phương - Phó Giám đốc Khối khách hàng DN của HDBank - cho rằng: Các ngân hàng thương mại hiện nay đã chú trọng nhiều đến các sản phẩm tín dụng tài trợ chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, để đảm bảo quản trị tốt nguồn vốn và dòng tiền, ngân hàng luôn cần các DN xuất nhập khẩu có sự kết nối, xác nhận từ bên mua hàng, đồng thời đảm bảo các tiêu chí minh bạch về thông tin “sức khỏe tài chính”.■

SỬA KHÁI NIỆM DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC:

Lo ngại cản trở mục tiêu cổ phần hóa

□ Đ.KHOA

Tại Dự thảo Luật DN (sửa đổi) trình Quốc hội, Chính phủ đề xuất sửa đổi quy định về DNNN nhằm thể chế hóa quan điểm tại Nghị quyết số 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN. Tuy nhiên, nhiều đại biểu Quốc hội lo ngại việc sửa đổi quy định này có thể làm ảnh hưởng đến tiến trình cổ phần hóa DNNN vốn đang rất chậm trễ.



Đại biểu Trần Văn Tiến (Vĩnh Phúc) phát biểu ý kiến về Dự thảo Luật DN
 Ảnh: TTXVN

Tác động lớn đến việc thu hút nhà đầu tư

Theo Dự thảo Luật, quy định về DNNN được sửa đổi như sau: DN có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước được cụ thể hóa bằng tiêu chí Nhà nước “sở hữu trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết” của DN đó. Theo đó, DN mà Nhà nước có cổ phần, phần vốn góp chi phối là công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần mà Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đồng thời, sửa đổi quy định nhằm nâng cao yêu cầu về quản trị đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần có sở hữu chi phối của Nhà nước theo hướng tăng mức độ kiểm soát tập quyền, chống xung đột lợi ích và bảo đảm tính minh bạch hóa trong hoạt động của DN...

Thảo luận về việc sửa đổi quy định trên, đại biểu Nguyễn Văn Dành (Bình Dương) phân tích: Cổ phần hóa DNNN là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước với mục tiêu tạo ra loại hình DN có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động để sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước và huy động thêm vốn xã hội vào phát triển sản xuất, kinh doanh; tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động, có hiệu quả cho DNNN; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, DN và người lao động. Theo báo cáo của Chính phủ, trong những năm qua, số lượng DNNN đã giảm mạnh. Tuy nhiên, bức tranh cổ phần hóa cho thấy tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ ở các công ty sau cổ phần hóa còn ở mức cao, trong đó có các DN không thuộc diện Nhà nước giữ cổ phần chi phối hoặc không còn giữ cổ phần.

Thực tế hiện nay, tỷ lệ sở hữu nhà nước trong phương án phê duyệt cổ phần hóa DNNN là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư. Các DN thu hẹp tối đa diện Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối luôn tạo được sức hút cho nhà đầu tư. Còn các DN được phê duyệt Nhà nước nắm giữ từ 51% cổ phần trở lên đa số đều không đạt kế hoạch.

Đại biểu Dành cho rằng, việc thay đổi cấu trúc sở hữu DNNN là yếu tố nền tảng để giải quyết vấn đề hoạt động hiệu quả của DN sau cổ phần hóa. Tuy nhiên, việc Dự thảo Luật mở rộng khái niệm DNNN vô hình trung sẽ bao gồm phần lớn các DN đã cổ phần, số lượng DNNN sẽ tăng lên, dẫn đến quá trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước vốn đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, không đạt được mục tiêu đề ra.

Đồng quan điểm, đại biểu Nguyễn Hữu Quang (Thanh Hóa) cũng cho rằng, việc coi DN Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ là DNNN sẽ cản trở quá trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN. “Thực tiễn cho thấy, khi DN cổ phần hóa mà Nhà nước nắm cổ phần chi phối đã kém hấp dẫn các nhà đầu tư. Nếu coi là DNNN thì lại càng kém hấp dẫn và không thu hút được nguồn lực xã hội để phát triển sản xuất kinh doanh” - đại biểu Quang nêu quan điểm.

Cần đánh giá thận trọng, kỷ lưỡng

Đồng tình với những phân tích trên, nhiều đại biểu Quốc hội tán thành quan điểm của cơ quan thẩm tra đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá kỹ tác động của việc sửa đổi quy định về DNNN để không gây ảnh hưởng đến tiến trình và mục tiêu cổ

phần hóa, thoái vốn của Nhà nước tại các DNNN.

Theo đại biểu Trần Văn Tiến (Vĩnh Phúc) và đại biểu Mai Thị Ánh Tuyết (An Giang), phải đánh giá tác động cụ thể đến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp một cách toàn diện. Theo đó, phải đáp ứng yêu cầu không tác động xấu, ảnh hưởng đến tiến trình cổ phần hóa DN và thoái vốn nhà nước tại DN; thu hút vốn đầu tư tư nhân, bảo đảm được nguyên tắc tự chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình, phân biệt rạch ròi giữa quản lý nhà nước với quản trị DN; tăng cường kiểm tra, kiểm soát và giám sát hoạt động của DNNN, không để tiêu cực xảy ra, thất thoát vốn và tài sản nhà nước giao cho DN.

Các đại biểu cũng nhấn mạnh, để nâng cao chất lượng quản trị DNNN theo yêu cầu của Nghị quyết 12, khắc phục những bất cập trong quản lý DNNN thì cần thay đổi phạm vi điều chỉnh của các luật liên quan đến việc quản lý và sử dụng vốn nhà nước chứ không phải thay đổi khái niệm DNNN theo kiểu “thay đổi tên tuổi”. Theo đại biểu Mai Hồng Hải (Hải Phòng), cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung quy định trong Luật này và các luật có liên quan đến việc tách bạch chức năng quản lý nhà nước với chức năng đầu tư, quản lý vốn nhà nước, xem xét bổ sung trong Luật này hoặc sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý vốn và tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại DN về địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN.

Đại biểu Nguyễn Lâm Thành (Lạng Sơn) dẫn chứng, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 01/01/2018, cả nước có 1.204 DN 100% vốn nhà nước thuộc mọi cấp độ quản lý và 1.282 công ty cổ phần có cổ phần nhà nước lớn hơn 50% thuộc mọi góc độ quản lý. Trường hợp mở rộng khái niệm DNNN là DN Nhà nước nắm trên 50% vốn thì ít nhất có thêm 1.282 công ty cổ phần, tức là khoảng 2.500 DN được gọi là DNNN. Trong khi hiện có 9 luật quy định về chủ thể DNNN, trong đó nhiều luật tác động trực tiếp đến DN như: Luật Đầu thầu, Luật NSNN, Luật Quản lý tài sản công, Luật KTNN... Do đó, việc mở rộng khái niệm tác động rất lớn đến hoạt động của nhiều DN, vì vậy, đại biểu cho rằng, Dự thảo Luật cần bám sát quan điểm đổi mới, đưa vào các ý tưởng, nội dung tiến bộ nhằm hỗ trợ DN phát triển với tinh thần cởi mở và minh bạch, không nên mở rộng phạm vi quy định đối với DNNN.■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Hàng năm, Chính phủ phải chi khoảng hơn 20% dự toán ngân sách quốc gia cho hoạt động đầu tư xây dựng (ĐT XD). Trong đó, phương án kinh tế - tài chính dự án là một thông tin quan trọng đối với việc quyết định chủ trương đầu tư.

Phân tích kinh tế - tài chính giúp nhận diện sớm những dự án kém

Hoạt động phân tích kinh tế - tài chính sẽ giúp chủ đầu tư lựa chọn và thiết kế những dự án có đóng góp cho phúc lợi chung của quốc gia. Hoạt động này có tác dụng lớn nhất nếu được sử dụng sớm trong chu kỳ dự án để nhận diện những cấu thành dự án kém. Do đó, nếu phân tích kinh tế được sử dụng vào giai đoạn cuối của chu kỳ dự án thì hoạt động này chỉ có thể giúp xem xét quyết định là liệu có nên tiếp tục triển khai dự án nữa hay không. Hoặc nếu chỉ đơn thuần để tính các thước đo tổng hợp như giá trị hiện tại ròng (NPV) hay tỷ suất nội hoàn (IRR) của dự án thì phân tích kinh tế chỉ đáp ứng cho một mục đích hạn hẹp.

Trong những năm vừa qua, bên cạnh việc kiểm toán tuân thủ các quy định của pháp luật, chế độ quản lý đầu tư và xây dựng công trình theo hướng dẫn tại Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình của KTNN ban hành theo Quyết định số 02/2017/QĐ-KTNN ngày 13/3/2017 của Tổng Kiểm toán Nhà nước, KTNN chuyên ngành V đã chủ động nghiên cứu, triển khai kiểm toán chuyên sâu phương án kinh tế - tài chính tại

Kiểm toán phương án kinh tế - tài chính tại các dự án đầu tư xây dựng

□ THÀNH VINH, SỸ NAM - KTNN chuyên ngành V



Việc kiểm toán phương án kinh tế - tài chính tại các dự án ĐT XD đang còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc
Ảnh: NGỌC BÍCH

các dự án ĐT XD. Qua kiểm toán, KTNN chuyên ngành V bước đầu phát hiện một số hạn chế ảnh hưởng lớn đến quyết định đầu tư và hiệu quả đạt được của dự án. Cụ thể như sau:

Đối với một số dự án nguồn điện: Xác định giá điện tính toán trong một số dự án thủy điện không phù hợp với quy định; áp dụng sai tỷ lệ chi phí bảo dưỡng, số giờ vận hành trung bình của

các nhà máy; chưa thực hiện phân tích độ nhạy vốn đầu tư tăng 10%; chi phí O&M, chi phí nhiên liệu tăng 10%; tổ hợp vốn đầu tư tăng 10%, điện năng phát giảm 10%... làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của dự án, kết quả kinh doanh khi đưa vào khai thác vận hành không đạt được như phương án tính toán.

Tại một số dự án giao thông: Việc giả định, tính toán

lưu lượng khách hàng chưa phù hợp với số liệu thống kê, dự báo của cơ quan chức năng có thẩm quyền; lượng hóa các lợi ích xã hội không phù hợp, không có cơ sở như: số lượng người hưởng lợi, giảm ùn tắc từ dự án phát triển giao thông công cộng, dẫn tới phân tích, tính toán sai hiệu quả tài chính, ảnh hưởng đến quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án.

Bên cạnh đó, một số dự án đầu tư sử dụng các dữ liệu đầu vào tính toán phương án tài chính chưa có cơ sở, chưa thuyết minh được nguồn gốc số liệu của tư vấn; chưa lượng hóa hoặc lượng hóa không phù hợp thực tế các rủi ro về giá nguyên vật liệu đầu vào (có biến động giá 300%); rủi ro không tiêu thụ được sản phẩm đầu ra...

Tăng cường công tác kiểm toán trước đầu tư

Việc kiểm toán phương án kinh tế - tài chính tại các dự án ĐT XD còn gặp nhiều khó khăn và vướng mắc.

Trước hết, thông thường việc kiểm toán phương án kinh tế - tài chính được lồng ghép vào các cuộc kiểm toán dự án đầu tư sau khi dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động nên tính hiệu lực của kết quả kiểm toán không cao.

Bên cạnh đó, hệ thống văn bản pháp quy về phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án cũng chưa có. Chẳng hạn, các dự án nguồn điện (thủy điện, nhiệt điện...) mới chỉ có văn bản quy định tạm thời nội dung tính toán phân tích kinh tế - tài chính đầu tư và khung giá mua bán điện các dự án nguồn điện từ năm 2007. Việc đánh giá hiện tại dựa trên các cơ

Tùy thuộc vào loại hình của từng dự án, công trình, Đoàn kiểm toán sẽ xem xét việc nên hay không nên đưa kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng vào nội dung cuộc kiểm toán

Kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng - nên hay không nên?

□ THUY LÊ (Lược trích từ tài liệu của KTNN chuyên ngành IV)

Đối với dự án được tổ chức đấu thầu

Với các dự án sử dụng vốn nhà nước, những ưu điểm mà Đoàn kiểm toán có thể xem xét để thực hiện kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng là: kiểm soát được tổng thể các hạng mục trong hợp đồng; nâng cao hiệu quả kiểm toán nguồn vốn (thông qua đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của việc bố trí kế hoạch vốn). Nếu giá trị hợp đồng đã được thực hiện trên 70 - 80%, Đoàn kiểm toán có thể không cần triển khai tiếp kiểm toán lần sau, tiết kiệm nhân lực và thời gian nhưng vẫn đảm bảo hạn chế được sai sót của dự án khi hoàn thành phần còn lại.

Tuy vậy, với những dự án có tính chất, kỹ thuật công nghệ thực hiện phức tạp, dễ phát sinh nhiều tình huống bất khả kháng, dẫn tới phải điều chỉnh và bổ sung hợp đồng trong thời gian thực hiện còn lại của dự án thì việc kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng

không còn nhiều ý nghĩa, tác dụng. Ngoài ra, với những dự án có khối lượng đã thực hiện của hợp đồng còn chiếm tỷ lệ thấp, việc kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng thường không mang lại kết quả cao.

Với các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài NSNN, kiểm toán viên thuộc Phòng Kiểm toán DN cho rằng, ưu điểm để Đoàn kiểm toán nên thực hiện kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng là kiểm soát được tổng thể giá trị của hợp đồng các gói thầu, của cả dự án, qua đó đánh giá được tính phù hợp của số lượng vốn thu xếp cho dự án (chủ yếu là vốn vay ngân hàng), mục đích sử dụng vốn, giải ngân vốn vay theo tiến độ và khối lượng của dự án... Tuy nhiên, hạn chế khi thực hiện kiểm toán là việc nhà đầu tư rất khó chấp nhận và dễ có thái độ tiêu cực, xung đột với Đoàn kiểm toán nếu có các tình huống bất khả kháng trong quá trình

thực hiện hợp đồng làm phát sinh khối lượng, điều chỉnh dự án.

Đối với dự án chỉ định thầu

Với các dự án sử dụng vốn nhà nước, ưu điểm khi kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng là Đoàn kiểm toán có thể không cần triển khai tiếp kiểm toán lần sau nếu giá trị hợp đồng đã được thực hiện trên 70 - 80%, tiết kiệm nhân lực và thời gian nhưng vẫn đảm bảo hạn chế được sai sót của dự án khi hoàn thành phần còn lại. Tuy nhiên, trong quy trình kiểm toán dự án đầu tư, kiểm toán dự toán của gói thầu đã bao trùm toàn bộ giá trị của hợp đồng, do đó, việc kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng là không cần thiết. Đối với các phần còn lại của hợp đồng chưa thực hiện, các sai sót trong kiểm toán dự toán đã được kiến nghị và cảnh báo trong báo cáo kiểm toán, vì vậy, những sai

Hợp đồng xây dựng là hợp đồng dân sự được thỏa thuận bằng văn bản giữa bên giao thầu và bên nhận thầu để thực hiện một phần hay toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng (ĐT XD). Hiện nay, KTNN chưa có quy định bắt buộc Đoàn kiểm toán phải thực hiện kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng, tuy nhiên, theo thông tin từ Phòng Kiểm toán DN - KTNN chuyên ngành IV, việc kiểm toán nội dung này vẫn được đơn vị thực hiện ở một số dự án ĐT XD.

Đối với nội dung kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng, nhận thức của kiểm toán viên còn nhiều điểm khác nhau. Vì vậy, theo kinh nghiệm của các kiểm toán viên KTNN chuyên ngành IV, tùy vào từng loại hình dự án đầu tư theo nguồn vốn, chủ thể quản lý hay theo hình thức lựa chọn nhà thầu của dự án, Đoàn kiểm toán cần cân nhắc một số mặt tích cực/hạn chế để quyết định nên hay không nên thực hiện kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng. Cụ thể:

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

sở về phương pháp, số liệu do đơn vị tư vấn thu thập, không đảm bảo về tính pháp lý và không có cơ sở chắc chắn.

Ngoài ra, kiểm toán viên cũng khó tiếp cận các số liệu chính thức nguồn dữ liệu thống kê đầu vào của các chỉ tiêu kinh tế, giá cả các mặt hàng đặc thù (là nguồn vào của phương án tài chính dự án) như: giá các chế phẩm xăng, dầu, ethanol, than; các thống kê về số lượng người sử dụng dịch vụ công cộng; tỷ lệ chi phí vận hành, bảo dưỡng của các dự án lớn... Trong các dự án đầu tư có ảnh hưởng lớn tới xã hội và môi trường, chưa có hướng dẫn đánh giá, tính toán về những ảnh hưởng xã hội (lợi ích và các lợi ích âm).

Để nâng cao chất lượng kiểm toán phương án kinh tế - tài chính tại các dự án đầu tư xây dựng cũng như nâng cao hiệu lực các kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN, chúng ta cần thực hiện một số giải pháp:

Thứ nhất, tăng cường công tác kiểm toán trước đầu tư, tức là kiểm toán ngay trong giai đoạn lập chủ trương, phê duyệt dự án đầu tư, đặc biệt đối với các dự án lớn, quan trọng của quốc gia. Kết quả kiểm toán là một căn cứ để các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, cũng như phê duyệt dự án đầu tư.

Thứ hai, xây dựng và ban hành phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án, trong đó tập trung lượng hóa về các chi phí trong quá trình vận hành của dự án như: tỷ suất chiết khấu tính toán, chi phí vận hành bảo dưỡng, các chỉ tiêu phân tích độ nhạy cho từng lĩnh vực, dự án riêng biệt.

Thứ ba, xây dựng quy định, quy chế đánh giá hiệu quả đầu tư định kỳ (trong đó có nội dung hiệu quả tài chính - kinh tế, xã hội của dự án) trong thời gian thực hiện dự án, đặc biệt các lần điều chỉnh dự án. Theo Luật Đầu tư công 2019, Chính phủ quy định phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công. Tuy nhiên cho đến nay, các quy định trên vẫn chưa được ban hành.

Thứ tư, quy định, gắn trách nhiệm cụ thể của cá nhân, tập thể trong việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án kinh tế - tài chính chưa chính xác hoặc thiếu cơ sở, dẫn tới dự án đầu tư không đạt được hiệu quả kinh tế như mục tiêu đề ra.■

sốt phát hiện trong phần kiểm toán dự toán gói thầu vẫn giữ nguyên tác dụng đối với phần giá trị còn lại của hợp đồng.

Đối với dự án sử dụng nguồn vốn ngoài NSNN, ưu điểm nổi bật để Đoàn kiểm toán nên thực hiện kiểm toán là giảm tiếp phần giá trị còn lại hợp đồng dẫn tới giảm chi phí đầu tư của dự án (trong điều kiện các yếu tố khác không đổi), qua đó giảm thời gian thu phí hoàn vốn của dự án. Ngoài ra, kết quả kiểm toán cũng giúp việc thu xếp vốn và sử dụng vốn vay của chủ đầu tư cho dự án phù hợp với khối lượng còn lại của dự án, tránh tình trạng giải ngân vốn vay vượt giá trị dự án, làm phát sinh tăng chi phí lãi vay.

Các kiểm toán viên của Phòng kiểm toán DN - KTNN chuyên ngành IV cũng cho rằng: việc mở rộng kết quả kiểm toán và kiến nghị đối với giá trị còn lại hợp đồng đã được thực hiện thông qua bước kiểm toán dự toán các gói thầu, nên việc kiểm toán là không cần thiết. Ngoài ra, khi có các tình huống bất khả kháng trong quá trình thực hiện hợp đồng làm phát sinh khối lượng, điều chỉnh dự án, nhà đầu tư thường sẽ xung đột với kết luận của Đoàn kiểm toán.

Từ những nhận định nêu trên, tùy thuộc vào loại hình của từng dự án, công trình, Đoàn kiểm toán xem xét quyết định nên hay không nên đưa kiểm toán giá trị còn lại hợp đồng vào nội dung cuộc kiểm toán.■

Cần làm gì để nâng cao chất lượng kiểm toán dự án đầu tư?

□ NGUYỄN TRỌNG LỢI - *KTNN khu vực I*

Chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) thường chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng chi NSNN. Tại 5 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hà Nam, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc và Hòa Bình, chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) chiếm khoảng 9,6 - 36% tổng chi. Qua kiểm toán ngân sách và một số dự án đầu tư tại 5 địa phương trên, KTNN khu vực I đã phát hiện không ít hạn chế trong lĩnh vực này.

Còn nhiều hạn chế trong quá trình thực hiện dự án đầu tư

Thứ nhất, việc bố trí vốn đầu năm chưa phù hợp với khả năng thực hiện, dẫn tới phải điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn trong năm, việc điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các dự án chưa có tiêu chí và cơ sở ưu tiên rõ ràng, dễ xảy ra tiêu cực trong quá trình thực hiện. Đó là chưa kể một số nguồn vốn được T.Ư giao mục tiêu từ đầu năm, nhưng đến cuối năm địa phương mới phân bổ; dự án nhu cầu vốn lớn nhưng được bố trí ít vốn, thậm chí không được bố trí vốn...

Thứ hai, nhu cầu vốn của chủ đầu tư và khả năng triển khai dự án chưa được xem xét kỹ, dẫn đến việc bố trí số vốn lớn song không thể giải ngân hoặc tỷ lệ giải ngân thấp nên phải điều chỉnh kế hoạch vốn. Trong khi đó, các dự án khác có khối lượng hoàn thành nhưng chưa được bố trí vốn thanh toán trong năm, thậm chí nhiều dự án còn nợ XDCB lớn nhưng không được bố trí vốn để trả nợ (có ban quản lý dự án còn nợ hàng nghìn tỷ đồng).

Thứ ba, địa phương phân bổ kế hoạch vốn nguồn vay tín dụng ưu đãi không đúng đối tượng.

Thứ tư, ứng trước kế hoạch vốn năm sau để thực hiện trong năm ngân sách nhưng tỷ lệ giải ngân thấp, trong khi năm sau lại không bố trí kế hoạch vốn để thu hồi vốn ứng. Còn tình trạng số dư vốn ứng trước kéo dài qua nhiều năm.

Thứ năm, số tạm ứng vốn đầu tư XDCB quá hạn nhưng không thu hồi nộp ngân sách để phân bổ cho các dự án thiếu vốn.

Thứ sáu, thời hạn chuyển nguồn vốn đầu tư và việc xét chuyển nguồn đối với từng dự án chưa tuân thủ nghiêm quy định, một số dự án cùng tiêu chí nhưng có dự án được chuyển nguồn, có dự án lại không (tạo cơ chế xin cho). Bên cạnh đó, vẫn còn hiện tượng chuyển nguồn vốn ngân sách T.Ư hỗ trợ qua nhiều năm, các địa phương không chủ động nộp trả ngân sách T.Ư, thông thường khi kiểm toán phát hiện và kiến nghị thì địa phương mới nộp.

Qua kiểm toán, KTNN khu vực I còn phát hiện nhiều dự án được ưu tiên bố trí vốn cho việc khởi công mới với lý do cấp bách song lại không chứng minh được tính cấp bách và quan trọng hơn các dự án không được ưu tiên. Một số địa phương báo cáo không có nợ XDCB nhưng kết quả kiểm toán vẫn cho thấy có ban quản lý dự án nợ hàng nghìn tỷ đồng. Hầu hết các dự án được kiểm toán đều có sai sót về đơn giá, định mức và khối lượng trong các khâu dự toán, nghiệm thu và thanh toán. KTNN khu vực I đã kiến nghị giảm trừ trên 3% giá trị được kiểm toán (chưa tính số giảm trừ về kiến nghị xử lý khác).

Để nâng cao chất lượng kiểm toán dự án đầu tư

Một là, tập trung kiểm toán để đánh giá và kiến nghị về việc các sở, ban, ngành rà soát, dừng việc phê duyệt khởi công mới các dự án chưa thực sự cấp bách, khi chưa hoàn thành xử lý nợ XDCB theo Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng XDCB tại các địa phương; Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tổ chức rà soát, thống kê các dự án hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành, không bố trí được kế hoạch vốn,



Còn nhiều hạn chế trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư

Ảnh: H.THÀNH

hoặc bố trí vốn chưa đầy đủ để có biện pháp điều chuyển, tập trung vốn cho các công trình đã hoàn thành theo Luật Đầu tư công và các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư công và xử lý nợ XDCB; đảm bảo số liệu nợ XDCB đầy đủ, chính xác để có phương án và lộ trình xử lý dứt điểm theo quy định; phải xác định cụ thể, rõ ràng chi tiết giá trị từng nguồn vốn và kế hoạch bố trí vốn, đảm bảo việc bố trí vốn hằng năm và tổng thời gian hoàn thành dự án theo kế hoạch; đảm bảo tỷ lệ bố trí vốn theo quy định cho các ngành giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...

Hai là, kiểm toán viên cần nghiên cứu kỹ hồ sơ pháp lý và hồ sơ chất lượng của các dự án; thực hiện kiểm tra, đối chiếu, so sánh thông tin giữa các tài liệu trong các khâu của quá trình thực hiện dự án nhằm phát hiện các bất cập, mâu thuẫn, thiếu tính logic từ đó phát hiện các sai phạm trong việc quản lý, thực hiện dự án.

Ba là, cần yêu cầu chủ đầu tư cung cấp file mềm thiết kế và dự toán để hỗ trợ việc kiểm tra, tính toán của kiểm toán viên được thuận tiện và đẩy nhanh tiến độ kiểm toán. Tập trung kiểm tra xác định giá dự toán (giá trần của gói thầu) đảm bảo tính chính xác, phù hợp với thực tế, thời điểm lập dự toán phù hợp với các chế độ, chính sách hiện hành...

Bốn là, cần nghiên cứu, tổ chức kiểm tra hiện trường, đối chiếu bản vẽ thiết kế, bản vẽ hoàn công, thực tế thi công và hồ sơ nghiệm thu thanh toán để từ đó có thể phát hiện được sai phạm (nếu có) trong việc xác định khối lượng thi công nghiệm thu, biện pháp thi công, nhất là các thay đổi, điều chỉnh và xử lý vướng mắc trong thực tế thi công...

Năm là, thu thập các văn bản về chế độ chính sách qua các thời kỳ liên quan đến dự án được kiểm toán, đối chiếu với việc áp dụng của chủ đầu tư trong từng giai đoạn, từng khâu thực hiện dự án như: việc lập dự toán, phê duyệt giá gói thầu, tổ chức đấu thầu, nghiệm thu thanh toán...

Sáu là, kiểm tra các điều khoản của hợp đồng giữa chủ đầu tư với đơn vị thực hiện và các hồ sơ pháp lý khác có liên quan. Lưu ý kiểm toán công tác điều chỉnh tại các phụ lục hợp đồng, nhất là các nội dung thực hiện điều chỉnh giá.

Bảy là, nếu tổ kiểm toán có thể bố trí được nhân lực và thời gian phù hợp với tính chất của loại công trình thì tiến hành kiểm tra các yếu tố chính về đảm bảo chất lượng công trình trong giai đoạn thiết kế dự án, cụ thể là: kiểm tra bản tính kết cấu chịu lực, kiểm toán ổn định... của các hạng mục, xem xét sự tuân thủ theo yêu cầu của quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn nhà nước, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành..., từ đó đánh giá mức độ an toàn của hạng mục, công trình. Lưu ý các thay đổi, xử lý hiện trường có ảnh hưởng đến chất lượng của công trình. Đây cũng là một trong các yếu tố có thể sử dụng để đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của dự án. Trường hợp không kiểm toán các nội dung này thì nên giới hạn trong Biên bản kiểm toán để tránh rủi ro cho KTNN.■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Một số giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán dự án đầu tư

□ NGUYỄN LY (Lược trích tài liệu của KTNN chuyên ngành IV)

Công tác kiểm toán dự án đầu tư xây dựng bộc lộ nhiều hạn chế

Thực tế cho thấy, công tác kiểm toán đối với các dự án đầu tư xây dựng đã bộc lộ những hạn chế như sau:

Thứ nhất, việc lập kế hoạch kiểm toán, xác định trọng tâm kiểm toán còn dàn trải, số lượng trọng tâm kiểm toán quá nhiều, tương đương với nội dung kiểm toán dẫn đến quá trình thực hiện bị dàn trải, không hiệu quả.

Thứ hai, Đoàn kiểm toán chỉ thực hiện loại hình kiểm toán tuân thủ ở hầu hết các giai đoạn triển khai dự án. Cụ thể:

Đối với giai đoạn lập, thẩm định và phê duyệt dự án, Đoàn kiểm toán chỉ kiểm tra tuân thủ về sự đầy đủ của hồ sơ, tài liệu; tình hình chấp hành về trình tự, thủ tục và tính hợp lý, hợp pháp đối với hồ sơ, tài liệu của dự án. Nhiều nội dung chưa được Đoàn kiểm toán đánh giá như: sự hợp lý về quy mô, kết cấu và tính khoa học của các giải pháp thiết kế; về tổng mức đầu tư và khả năng huy động các nguồn lực để đầu tư; về thời gian cần thiết để đầu tư, phân kỳ đầu tư...

Đối với công tác thiết kế, dự toán, quá trình kiểm toán của KTNN chuyên ngành IV chỉ đánh giá tính tuân thủ về sự đầy đủ của hồ sơ, tài liệu; tình hình chấp hành về trình tự, thủ tục và tính hợp lý, hợp pháp đối với hồ

Giai đoạn gần đây, KTNN chuyên ngành IV thực hiện nhiều cuộc kiểm toán dự án đầu tư xây dựng (ĐT XD) bằng nguồn vốn NSNN, qua đó, đã phát hiện không ít sai phạm trong quá trình quản lý dự án và đã kiến nghị xử lý tài chính, kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan. Tuy nhiên, hầu hết kết quả kiểm toán mới chỉ dừng lại ở việc phát hiện sai phạm trong công tác dự toán, quản lý chi phí và những sai phạm nhỏ lẻ.



KTNN đã phát hiện không ít sai phạm trong quá trình quản lý dự án ĐT XD bằng nguồn vốn NSNN
Ảnh: VŨ THÀNH

sơ, tài liệu thiết kế, dự toán; kiểm toán về sự hợp lý, chính xác về số liệu dự toán.

Đối với công tác đấu thầu, các kiểm toán viên thường tập trung kiểm toán sự tuân thủ về trình tự, thủ tục trên cơ sở hồ sơ, tài liệu đấu thầu. Một số vấn đề khác chưa được kiểm toán sâu như: kiểm tra đánh giá về chất

lượng hồ sơ mời thầu, tính khoa học, hợp lý của các nội dung được quy định chi tiết trong hồ sơ mời thầu và của thang điểm chấm thầu.

Đối với công tác quản lý thi công, nghiệm thu thanh toán, quá trình kiểm toán đã kiểm tra được một số nội dung như: đánh giá tính tuân thủ về công tác

quản lý khối lượng, đơn giá, quản lý chất lượng và tiến độ thi công; kiểm tra sự chính xác về số liệu giá trị được nghiệm thu thanh toán. Tuy nhiên, nhiều nội dung quan trọng chưa đánh giá sâu như: kiểm tra, đánh giá về tính khoa học, hợp lý của biện pháp tổ chức thi công; kiểm tra đến tận cùng về nguyên nhân

dẫn tới chậm tiến độ thi công để kiến nghị xử lý phù hợp.

Theo các kiểm toán viên KTNN chuyên ngành IV, nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do đặc thù phức tạp của lĩnh vực ĐT XD: các dự án, công trình thường thi công trong thời gian dài, liên quan đến nhiều niên độ; năng lực quản lý dự án của các ban quản lý dự án, chủ đầu tư khác nhau... Trong khi đó, cơ chế tài chính, chế độ quản lý ĐT XD cơ bản có nhiều thay đổi, dẫn đến những khó khăn nhất định trong việc xác định nội dung, đối tượng, phạm vi kiểm toán.

Bên cạnh đó, các dự án xây dựng công trình mang tính đặc thù có tính chất kết cấu đa dạng và phức tạp, quy mô và khối lượng thi công lớn. Quá trình quản lý thực hiện dự án, mức độ đạt được của từng mục tiêu trong mỗi dự án chịu rất nhiều yếu tố ảnh hưởng, gây khó khăn cho quá trình thực hiện kiểm toán.

Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng

Từ thực tiễn kiểm toán, Phòng Kiểm toán dự án đầu tư 1 (KTNN chuyên ngành IV) đã đúc kết một số giải pháp giúp nâng cao chất lượng kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng.

Một là, toàn Ngành và mỗi đơn vị quan tâm, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng kiểm toán dự án ĐT XD, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ chuyên môn cho các kiểm toán viên tham gia kiểm toán lĩnh vực này.

Hai là, khi khảo sát, thu thập thông tin và lập kế hoạch kiểm toán, Đoàn kiểm toán quan tâm bố trí kiểm toán viên có nhiều kinh nghiệm, nhiều hiểu biết về

Trước đây, có quan niệm cho rằng, đối với cuộc kiểm toán dự án đầu tư, chuyên môn được sử dụng nhiều và hợp lý nhất là đội ngũ kỹ sư, còn đội ngũ kiểm toán viên có chuyên môn tài chính - kế toán chỉ là lực lượng phụ trợ, đảm nhận những phần việc không quan trọng. Tuy nhiên, qua thực tiễn kiểm toán, các kiểm toán viên KTNN chuyên ngành IV cho rằng, tất cả kiểm toán viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật cũng như tài chính - kế toán am hiểu kỹ thuật đều có khả năng thực hiện phần lớn nội dung cuộc kiểm toán dự án đầu tư.

Theo đại diện KTNN chuyên ngành IV, khoảng 60% nội dung công việc phù hợp với kiểm toán viên có chuyên môn kỹ thuật và 40% nội dung công việc các kiểm toán viên chuyên môn tài chính kế toán có thể đảm nhiệm tốt. Vì vậy, không thể nhận định đội ngũ nào chỉ là lực lượng phụ trợ, kiểm toán viên nào đảm nhận phần việc quan trọng hơn khi thực hiện kiểm toán dự án đầu tư.

Chuẩn mực KTNN số 40 về Kiểm soát chất lượng kiểm toán nêu rõ: kiểm toán

Chú trọng trình độ, kinh nghiệm của kiểm toán viên thay vì đánh giá theo bằng cấp chuyên môn

□ BẮC SƠN

viên khi thực hiện kiểm toán phải am hiểu pháp luật, có chuyên môn và năng lực cần thiết. Như vậy, chúng ta không thể nhận định, hoặc đánh giá kiểm toán viên có chuyên môn nghiệp vụ nào là chủ yếu, là thế mạnh. Đặc biệt, khi thực hiện kiểm toán, Đoàn kiểm toán cần xem xét năng lực cần thiết của kiểm toán viên, cụ thể là trình độ, kinh nghiệm thực tế thay vì đánh giá theo bằng cấp chuyên môn.

Đối với riêng các cuộc kiểm toán dự án đầu tư, KTNN chuyên ngành IV cho biết, nội dung kiểm toán chi tiết sẽ bao gồm: kiểm toán công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; kiểm toán công tác khảo sát, lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán

công trình; kiểm toán công tác lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng; kiểm toán công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình; kiểm toán công tác quản lý tiến độ; kiểm toán công tác tài chính, kế toán; kiểm toán công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm toán chi phí đầu tư không tính vào giá trị công trình; kiểm toán công nợ, vật tư và thiết bị tồn đọng; kiểm toán phương án tài chính đối với dự án BOT, BT...

Tương ứng với khối lượng công việc như trên, khi tiến hành kiểm toán, các kiểm toán viên có chuyên môn tài chính - kế toán thường được giao thực hiện kiểm toán các nội dung công việc liên quan đến tài chính

kế toán và một số gói thầu có giá trị nhỏ, chi phí khác. Các kiểm toán viên có chuyên môn kỹ sư, kỹ thuật thường được giao làm các gói thầu xây lắp có giá trị lớn, được đánh giá là quan trọng.

Không chỉ với riêng KTNN chuyên ngành IV, các KTNN chuyên ngành và khu vực khác cũng sử dụng tỷ lệ các kiểm toán viên có chuyên môn đào tạo tài chính kế toán và kỹ thuật tương đồng nhau. Đối với các đơn vị đã thành lập một phòng kiểm toán đầu tư dự án riêng, khi có cuộc kiểm toán về lĩnh vực đầu tư dự án thì lực lượng kiểm toán viên thuộc phòng này sẽ là nòng cốt. Ngoài ra, các công việc liên quan đến lập kế hoạch, lập báo cáo thường được giao cho các kiểm toán viên

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

loại dự án khảo sát, biết phân tích đánh giá tổng hợp những thông tin thu thập. Kế hoạch kiểm toán thể hiện được đầy đủ thông tin về dự án, đơn vị được kiểm toán, trong đó xác định được rủi ro, trọng tâm kiểm toán, tránh trường hợp trọng tâm kiểm toán quá nhiều, dàn trải không hiệu quả.

Ba là, các chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng liên tục thay đổi, đặc biệt là đối với những dự án đầu tư bằng nguồn vốn NSNN, do vậy, trước khi thực hiện kiểm toán, Đoàn kiểm toán cần phổ biến những thông tin về dự án, cụ thể: cập nhật lại quá trình thực hiện dự án, các thay đổi phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, các thay đổi về chính sách pháp luật liên quan đến dự án.

Bốn là, những năm gần đây, các dự án đầu tư từ nguồn NSNN thường được quản lý chặt chẽ, ít có sai sót về tuân thủ, chi phí đầu tư. Vì vậy, để kết quả kiểm toán đạt hiệu quả cao, các kiểm toán viên cần tập trung tìm tòi để có phát hiện mới, đặc biệt là những phát hiện trong kiểm toán tuân thủ ảnh hưởng đến chi phí đầu tư.

Năm là, các thành viên Đoàn kiểm toán cần tuân thủ đúng kế hoạch kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, quy trình kiểm toán và các quy định chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán, các quy định nghiệp vụ khác và pháp luật có liên quan. Quá trình thực hiện cần tập trung nhiều thời gian, trí lực vào các trọng tâm kiểm toán đã được xác định, thu thập bằng chứng kiểm toán đầy đủ, thích hợp để làm cơ sở cho việc hình thành các ý kiến và kết luận kiểm toán.

Sáu là, báo cáo kiểm toán phải được lập trên cơ sở chuẩn mực kiểm toán và các quy định về hồ sơ mẫu biểu do KTNN ban hành, phản ánh đầy đủ thông tin, tình hình, kết quả kiểm toán. Các nội dung đánh giá về sai sót, hạn chế của đơn vị cần dẫn chứng đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và những đánh giá, phân tích phù hợp.

Bảy là, tăng cường công tác tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm qua mỗi cuộc kiểm toán, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho các cuộc kiểm toán khác.■

có chuyên môn kỹ thuật thực hiện.

Qua thực tiễn kiểm toán, các kiểm toán viên KTNN chuyên ngành IV cho rằng: Trong mọi trường hợp, việc phân công nhân sự tham gia cuộc kiểm toán phải dựa vào nội dung công việc, năng lực, hiểu biết và kinh nghiệm của kiểm toán viên, không nên cứng nhắc theo bằng cấp của họ.

Trưởng đoàn kiểm toán và lãnh đạo các đơn vị cần mạnh dạn, chủ động giao việc cho kiểm toán viên chuyên môn tài chính - kế toán thực hiện một số công việc về kỹ thuật để các kiểm toán viên có trình độ tài chính kế toán có cơ hội tiếp cận và học hỏi. Đồng thời, khuyến khích các kiểm toán viên có trình chuyên môn kỹ thuật học hỏi thêm về chuyên ngành tài chính - kế toán; kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tài chính - kế toán học hỏi thêm về chuyên môn kỹ thuật.

Ngoài ra, KTNN cần tăng cường đào tạo trong ngành, khuyến khích những kiểm toán viên được đào tạo về chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán viên trước năm 2016 đăng ký đào tạo bồi dưỡng theo chương trình mới.■

Khó khăn lớn nhất khi kiểm toán dự án ODA là sự khác biệt về cơ chế, chính sách

□ TRẦN ĐÌNH CHIẾN - KTNN chuyên ngành III

Những năm qua, KTNN đã thực hiện kiểm toán nhiều dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm A trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng giao thông vận tải (sân bay, cảng biển, đường cao tốc, cầu lớn...) được đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Kết quả kiểm toán đã chỉ ra nhiều bất cập và hạn chế trong quá trình thực hiện dự án và một trong những bất cập quan trọng nhất chính là sự khác biệt giữa cơ chế, chính sách của Nhà nước Việt Nam và các quy định mang tính quốc tế của nhà tài trợ. Điều này đã khiến cho công tác kiểm toán của kiểm toán viên gặp không ít khó khăn.

Chính sách của dự án ODA có nhiều quy định khác với trong nước

Đối với công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án: Trên thực tế, các dự án ODA thường viện trợ không hoàn lại đối với gói thầu tư vấn lập dự án (lập FS). Trong phần lớn các dự án ODA, công tác tư vấn, khảo sát, lập dự án đều do nhà tài trợ chỉ định thực hiện. Tuy nhiên, hồ sơ do tư vấn lập thường sơ sài, chưa phù hợp với quy định về khảo sát lập dự án của Việt Nam. Thiết kế FS chỉ đại diện, chưa cụ thể (chỉ với mục đích xác định tổng mức đầu tư phục vụ công tác thương thảo về hiệp định vay vốn). Quá trình triển khai thiết kế kỹ thuật có khác biệt rất lớn so với thiết kế cơ sở trong FS, dẫn đến phải điều chỉnh nhiều trong quá trình thực hiện, làm phát sinh thời gian và tăng chi phí, tổng mức đầu tư, chẳng hạn: Dự án Cảng Lạch Huyện tăng thêm gần 14.000 tỷ đồng, tương đương 300%; Dự án Đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện tăng thêm gần 3.700 tỷ đồng, tương đương 44%...

Bên cạnh đó, Hiệp định Vay vốn ODA, nhất là hiệp định áp dụng các điều kiện STEP thường bao gồm các điều khoản ràng buộc về “Thủ tục đấu thầu”, bắt buộc áp dụng “Sổ tay hướng dẫn mua sắm đấu thầu” do nhà tài trợ quy định. Trong đó, các điều khoản về “Quy định nước tham gia đấu thầu” và “Quy định về xuất xứ hàng hóa dịch vụ, tiêu chuẩn, công nghệ thi công, định mức, đơn giá, nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm và dịch vụ sử dụng cho dự án của nước cho vay” thường cao hơn nhiều so với mặt bằng chung tại Việt Nam.

Đối với công tác lựa chọn nhà thầu: Theo quy định tại Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA, nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của pháp luật Việt Nam thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế.

Theo đó, Hiệp định vay vốn được ký giữa Chính phủ và nhà tài trợ có giá trị pháp lý cao ngang với giá trị pháp lý trong các luật của Việt Nam, trong đó luôn bao gồm điều khoản về thủ tục đấu thầu mà chủ đầu tư bắt buộc phải thực hiện. Thủ tục đấu thầu được quy định trong "Sổ tay hướng dẫn mua sắm đấu thầu" do nhà tài trợ ban hành có nhiều điểm khác biệt so với Luật Đấu thầu trong nước, như: giá trúng thầu không bắt buộc phải nhỏ hơn giá gói thầu được duyệt; số lượng các ứng thầu có thể nhỏ hơn 3; không yêu cầu xử lý tình huống như Luật Đấu thầu của Việt Nam...

Theo quy định của “Sổ tay hướng dẫn mua sắm đấu thầu”, nhà tài trợ có quyền tham gia sâu vào quá trình đấu thầu: từ phân chia gói thầu, phát hành hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cho đến phê duyệt kết quả đấu thầu... Tất cả các bước đều bắt buộc phải được sự chấp thuận của nhà tài trợ thông qua hình thức thư (email) không phản đối.

Những quy định khác biệt đó dẫn đến tình trạng: quy mô gói thầu quá lớn làm giảm số lượng các nhà thầu Việt Nam có đủ điều kiện tham gia dự thầu; quá trình lựa chọn nhà thầu vẫn được coi là hợp pháp dù chỉ có một ứng thầu tham gia dự thầu; giá trúng thầu có thể cao hơn rất lớn so với dự toán gói thầu nhưng vẫn được xem xét trúng thầu và trao hợp đồng; đơn giá bỏ thầu là đơn giá tổng hợp không có phân tích đơn giá chi tiết, gây khó khăn cho việc đánh giá tính hợp lý của đơn giá. Trong nhiều trường hợp, chủ đầu tư phải xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ để xử lý tình huống trong đấu thầu, kéo dài thời gian xét thầu, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

Đối với công tác đàm phán, ký kết hợp đồng thi công xây lắp: Các hợp đồng xây lắp đều được áp dụng mẫu theo quy định của Hợp đồng FIDIC (Hiệp hội quốc tế Các kỹ sư tư vấn). Tất cả mọi quyền, nghĩa vụ của mỗi bên cũng như cách thức quản



Ảnh minh họa

lý chi phí, chất lượng, tiến độ... có sự khác biệt với các dự án trong nước. Đặc biệt, các điều khoản về trượt giá, tỷ giá thanh toán, khiếu nại... chưa được quan tâm đúng mức, cho nên, trong quá trình thực hiện thường gây thiệt hại cho chủ đầu tư.

Kiểm toán viên cần hiểu sâu về các chính sách của dự án ODA

Từ những vấn đề nêu trên, chúng ta có thể thấy rõ, các bất cập cơ bản trong công tác quản lý dự án ODA phần lớn là do cơ chế, chính sách của Nhà nước và nhà tài trợ áp dụng có nhiều sự khác biệt lớn (như: chỉ định tư vấn lập dự án, yêu cầu áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng của nước tài trợ, phân chia gói thầu tạo thuận lợi cho nhà thầu nước ngoài...). Ngoài ra, có một phần lỗi mang tính chủ quan do phía chủ đầu tư thực hiện trong quá trình thương thảo, ký kết hợp đồng về chỉ số bù giá, tỷ giá thanh toán... Để việc sử dụng nguồn vốn ODA đạt hiệu quả như mong muốn, các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực này cần được hoàn thiện một cách toàn diện và đồng bộ.

Với trách nhiệm của KTNN, các cuộc kiểm toán dự án ODA cần phải được nâng cao chất lượng bằng một số giải pháp chủ yếu sau:

Tăng cường công tác đào tạo tính chuyên nghiệp, trình độ và kỹ năng thông qua các khóa đào tạo, hội thảo, tọa đàm, tập huấn (giới thiệu hợp đồng (FIDIC)) về các dự án ODA đối với đội ngũ kiểm toán viên nhà nước, nhất là các đơn vị thực hiện kiểm toán dự án ODA. Kiểm toán viên cần sự tự giác học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ tiếng Anh, hiểu biết rõ, sâu hơn về các văn bản quy phạm hiện hành đối với các dự án ODA, nhằm đáp ứng đủ năng lực làm việc tốt trên các hồ sơ, tài liệu bằng tiếng Anh.

KTNN cần lựa chọn nhân lực có trình độ tiếng Anh, có chuyên môn tốt, có kinh nghiệm, hiểu biết về dự án ODA thực hiện việc khảo sát, lập kế hoạch kiểm toán nhằm đánh giá rõ hệ thống kiểm soát nội bộ, rủi ro kiểm toán, qua đó xác định đúng trọng tâm kiểm toán phù hợp, tránh dàn trải nguồn lực vào thực hiện các nội dung rủi ro thấp. Thực hiện tốt công tác quán triệt nội dung, trọng tâm, phương pháp kiểm toán trong các buổi họp đoàn kiểm toán trước khi triển khai và tổng kết, rút kinh nghiệm về kết quả kiểm toán sau khi kết thúc kiểm toán. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, các kiểm toán trưởng, trưởng đoàn kiểm toán, tổ trưởng tổ kiểm toán phải sâu sát, xử lý theo hướng quyết liệt kịp thời; thường xuyên trao đổi, thảo luận, phản biện trong tổ, đoàn kiểm toán để phát hiện các sai sót và có kiến nghị phù hợp.

Bên cạnh đó, KTNN cũng cần đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm hỗ trợ tính toán, quản lý tiến độ... trong công tác kiểm toán.■

Còn tại Lào Cai, từ năm 2018, tỉnh chính thức triển khai Đề án “Mỗi xã một sản phẩm,

☐ PHỔ HIỂN

giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2030”. Hiện, trên địa bàn tỉnh, nhiều mô hình kinh tế do đồng bào dân tộc thiểu số làm chủ mang lại thu nhập hàng trăm triệu đồng; thậm chí có những mô hình kinh tế cho thu nhập tiền tỷ. Điển hình như huyện vùng cao Bát Xát có mô hình liên kết sản xuất gạo Ség Cù giữa nông dân xã Mường Vi với Hợp tác xã Tiên Phong. Qua 4 năm thực hiện liên kết, bình

bán cao gấp đôi các loại thóc thường, mang lại giá trị thu nhập hàng chục tỷ đồng. Tương

Bên cạnh đó, để thực hiện hiệu quả nguồn lực đầu tư,

Đây cũng là thực trạng được KTNN chỉ ra trong quá trình kiểm toán Chương trình 135 thời gian vừa qua. Cụ thể, qua thực tế kiểm toán một số dự án thuộc Chương trình 135 do Chính phủ Ailen tài trợ năm 2017, KTNN đã có kiến nghị về việc nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ cho Chương trình. Theo đó, các cơ quan chức năng cần thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn; tăng cường công tác quản lý, kịp thời điều chỉnh nguồn vốn giữa các địa phương hoặc trong địa bàn của từng địa phương; nghiên cứu thực hiện xã hội hóa hoạt động đầu tư, trong đó thí điểm giao cho tổ chức xã hội tham gia thực hiện Chương trình... Đặc biệt, cần đẩy mạnh thực hiện lồng ghép nguồn vốn của Chương trình với các chương trình khác của địa phương, đảm bảo cao nhất tính hiệu lực, hiệu quả của các nguồn lực vào công tác giảm nghèo. ■

(Tiếp theo trang 1)

Theo Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020 nhằm triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Thủ tướng Chính phủ đã giao Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chủ trì thực hiện: “Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện thể

Từ đầu năm 2015, NHNN đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN yêu cầu các ngân hàng thương mại thúc đẩy cấp tín dụng xanh cho những dự án có mục tiêu rõ ràng về việc bảo vệ môi trường, khuyến khích hoạt động kinh doanh thân thiện với môi trường, giảm tăng trưởng tín dụng xanh với quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Các TCTD cần tập trung ưu tiên cấp tín

Mặc dù còn có những lo ngại và hạn chế nêu trên song chỉ trong một thời gian ngắn, tín dụng xanh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đến hết quý IV/2016, dư nợ tín dụng đạt khoảng 84.781 tỷ đồng (tăng 19,7% so với thời điểm cuối năm 2015 và tăng 4,4% so với 30/9/2016), chiếm 1,5% so với tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế, với khoảng 3,2 triệu hợp đồng tín dụng. Dư nợ tín dụng đã qua khâu đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đạt khoảng 187.953 tỷ đồng với 129.083 hợp đồng. Đến đầu năm 2017, NHNN ban hành tiếp Chỉ thị

số 01/CT-NHNN tiếp tục nhấn mạnh việc triển khai kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020 và thị trường bắt đầu có những tín hiệu khởi sắc hơn nữa. Theo NHNN, trong quý IV/2017, dư nợ tín dụng xanh đã đạt 180.121 tỷ đồng và đến quý I/2018 lên mức 188.270 tỷ đồng rồi quý III/2018 đã đạt tới 235.717 tỷ đồng và cuối quý I/2019 lên mức 242.355 tỷ đồng (trong đó cho vay trung dài hạn xấp xỉ 188.000 tỷ đồng, chiếm 77%, cho vay ngắn hạn 54.000 tỷ đồng), tăng 2% so với cuối năm 2018 với 20 TCTD cho vay tín dụng xanh. Đến cuối tháng 5/2019, riêng chương trình tín dụng cho vay hỗ trợ các DN, dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm nông nghiệp sạch đã đạt dư nợ khoảng 38.000 tỷ đồng với hơn 17.000 khách hàng có dư nợ. Rõ ràng, tuy tỷ trọng còn khá nhỏ trong tổng dư nợ tín dụng nhưng tín dụng xanh có xu hướng tăng ngày càng nhanh và phát huy hiệu quả rõ rệt góp phần tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường. ■

Logistics có vai trò kết nối quan trọng

Theo Báo cáo Chỉ số Hoạt động logistics (LPI) được Ngân hàng Thế giới (WB) công bố tháng 7/2018, Việt Nam đứng thứ 39/160 nước tham gia nghiên cứu xếp hạng, tăng 25 bậc so với năm 2016 và vươn lên đứng thứ 3 trong các nước ASEAN. Việt Nam cũng là nước được xếp hạng ở Top đầu trong số các thị trường mới nổi. Đây là kết quả tốt nhất mà Việt Nam đạt được từ khi WB xếp hạng Chỉ số LPI trong thập niên vừa qua.

Đại diện Hiệp hội DN dịch vụ logistics Việt Nam cho biết, tốc độ phát triển logistics ở Việt Nam những năm gần đây luôn tăng trưởng cao, đạt khoảng 14 - 16%, với quy mô khoảng 40 - 42 tỷ USD/năm. Cả nước có khoảng 3.000 DN vận tải và logistics hoạt động rộng khắp trên các lĩnh vực vận tải, kho bãi đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không... Có tới hơn 73% DN tham gia khảo sát của Vietnam Report tháng 12/2018 cho rằng, toàn ngành vận tải và logistics Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng hai con số trong năm 2019.

Nhấn mạnh logistics là mắt xích quan trọng của nền kinh tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh cho rằng, sự phát triển của ngành vận tải, logistics sẽ tạo điều kiện để Việt Nam nhanh chóng trở thành một trung tâm sản xuất mới trong khu vực, có năng suất lao động cao và năng lực cạnh tranh tốt.

Chứng minh tiềm năng và vai trò kết nối của logistics trong xuất khẩu nông sản là rất lớn, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ nêu rằng, năm 2019, dự kiến kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt khoảng 530 tỷ USD, trong đó, riêng hàng hoá nông sản đạt kim ngạch khoảng 41 tỷ USD...

Theo ông Nguyễn Quốc Toàn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), ngành nông nghiệp Việt Nam đang tạo việc làm và thu nhập cho khoảng 70% dân số, khoảng 15% GDP và 30% giá trị xuất khẩu. Do đó, việc đầu tư logistics cho nông nghiệp không chỉ giúp nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản, tăng thu nhập cho người nông dân mà còn là nhiệm vụ chính trị. “Chúng ta càng đầu tư nhiều lĩnh vực logistics càng làm lợi cho người nông dân và DN. Do đó, Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 chi phí logistics giảm xuống khoảng 16%, đóng góp của logistics vào GDP từ

Logistics giàu tiềm năng tăng trưởng, hỗ trợ nâng cao giá trị nông sản

□ QUỲNH ANH

Tiềm năng phát triển của lĩnh vực logistics ở Việt Nam đã và đang được nhiều chuyên gia, nhà quản lý, cộng đồng DN đánh giá cao, trong đó có lực đẩy đến từ việc logistics hỗ trợ nâng cao giá trị nông sản thông qua vai trò kết nối và sự tích hợp của kinh tế chia sẻ. Tuy nhiên, trước những vấn đề còn bất cập trong thực tiễn, cần phải có giải pháp tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi để logistics phát triển.



Tiềm năng và vai trò kết nối của logistics trong xuất khẩu nông sản là rất lớn

Ảnh: P.TUÂN

8 - 10%” - Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cho biết.

Cần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả của logistics

Thực tế cho thấy, vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra đối với lĩnh vực logistics phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản tại Việt Nam. Đó là chi phí logistics cho xuất khẩu nông sản trung bình chiếm tỷ lệ khoảng 20 - 25%, khá cao so với các nước trong khu vực (khoảng 10 - 15%) và thế giới. Đề cập đến nghịch lý này, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ nêu ví dụ, 1kg thanh long xuất khẩu sang Hoa Kỳ bằng đường hàng không có chi phí logistics khoảng 3,5 USD, nếu giá bán 7 USD thì chi phí logistics đã chiếm mất 50%. Hoặc có DN đã chia sẻ chi phí vận chuyển 1kg tôm lên khu vực miền núi (trong nước) đắt hơn chuyển 1kg tôm từ Ecuador về Việt Nam.

Bên cạnh đó, kết nối hạ tầng logistics còn nhiều bất cập. Năng lực lưu kho và chuỗi cung ứng lạnh còn hạn chế. Chuỗi cung ứng dịch vụ logistics hầu hết do các DN nhỏ thực hiện đơn lẻ từng khâu. Ông Nguyễn Quốc Toàn chỉ ra rằng, dịch vụ logistics mới chỉ phát triển ở những thành phố lớn, trong khi nhiều nơi có nhu cầu lớn thì dịch vụ này lại chậm phát triển. Đồng quan điểm, ông Trần Thanh Hải (Bộ Công Thương) cho rằng, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng nông nghiệp trọng điểm quốc gia nhưng các chỉ số logistics lại kém, đặc biệt là khâu dự trữ, bảo quản, vận chuyển. Trong vùng chưa có chuỗi cung ứng dịch vụ logistics hoàn chỉnh, hệ thống cảng phân tán, quy mô nhỏ lẻ, năng lực thấp, không có cảng biển, thiếu cảng container... làm tăng chi phí từ 7 đến 10 USD/tấn hàng nông sản.

Thống nhất giải pháp tháo gỡ khó khăn, khắc phục những hạn chế, bất cập,

các chuyên gia, nhà quản lý cho rằng, cần tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả logistics; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, cảng biển, kho bãi, kết nối các phương thức vận tải, nghiên cứu phát triển các địa phương có ưu thế thành các trung tâm dịch vụ logistics lớn. Đồng thời, cần tăng cường ứng dụng công nghệ và những thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) trong lĩnh vực logistics, nghiên cứu ứng dụng sức mạnh của mô hình kinh tế chia sẻ trong logistics, trước hết là ứng dụng công nghệ thông tin để tối ưu hóa các nguồn lực thông qua sự tái phân phối, chia sẻ và tái sử dụng năng lực dư thừa của hàng hóa và dịch vụ.

Để từng bước hoàn thiện các cơ chế, chính sách về logistics, nhiều văn bản đã được ban hành, như: Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics đến năm 2025; Nghị định quy định về kinh doanh dịch vụ logistics; Chỉ thị về đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm giảm chi phí logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông; Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả logistics. “Với vai trò đầu mối theo dõi Chỉ số Hiệu quả logistics, Bộ Công Thương đang tích cực đôn đốc, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện hiệu quả logistics quốc gia” - ông Trần Tuấn Anh cho biết.

Mới đây, Ủy ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại đã được giao thêm nhiệm vụ phát triển, cải thiện chất lượng, nâng cao tính hiệu quả, khả năng đáp ứng của các dịch vụ logistics theo yêu cầu phát triển kinh tế.■

Đầu tư nước ngoài theo hình thức góp vốn, mua cổ phần tăng mạnh

Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong 11 tháng năm 2019 đạt 31,8 tỷ USD, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2018; tổng vốn thực hiện ước đạt 17,69 tỷ USD, tăng 7,2%.

Trong đó, có 8.561 lượt góp vốn, mua cổ phần với tổng giá trị 11,24 tỷ USD, tăng 47,1% so với cùng kỳ 2018. Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần có xu hướng tăng mạnh trong những năm gần đây: năm 2017 chiếm 17,02% tổng vốn đăng ký, năm 2018 chiếm 27,78% và 11 tháng năm 2019 chiếm 35,4%.■

PHÚC KHANG

Triển khai Chương trình Nộp thuế điện tử doanh nghiệp nhờ thu

Từ ngày 26/11/2019, Tổng cục Hải quan đã chính thức triển khai Chương trình Nộp thuế điện tử DN nhờ thu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho DN trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế và được hưởng quyền lợi thông quan nhanh hàng hóa.

Tham gia Chương trình, DN chỉ cần đăng ký và ủy quyền

trích nợ với ngân hàng giữ tài khoản mà không phải thực hiện thêm các thao tác nào khác trên hệ thống của hải quan cũng như ngân hàng để được thanh toán thuế và thông quan hàng hóa tự động. Việc nộp thuế, thanh khoản trừ nợ và thông quan hàng hóa hoàn toàn tự động, không có sự can thiệp của DN và công chức hải quan; không bị tác động về hệ thống, mạng kết nối giữa DN với Cổng thông tin điện tử của hải quan.■

MINH ANH

HOSE sắp đón thêm hàng tỷ cổ phiếu mới

Theo Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE), hiện có 12 DN nộp hồ sơ niêm yết mới, trong đó, nhiều DN có quy mô vốn điều lệ hàng chục nghìn tỷ đồng. Mới nhất, ngày 19/11, Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam (MSB) nộp hồ sơ niêm yết với khối lượng đăng ký niêm yết 1.175 tỷ đơn vị.

Theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ, đến hết năm 2020, toàn bộ các ngân hàng thương mại niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chính thức, tạo cơ hội cho thị trường chứng khoán gia tăng mạnh mẽ lượng hàng mới. Theo đó, không chỉ MSB, các ngân hàng đại chúng chưa lên sàn sẽ phải thực hiện việc niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu trong thời gian tới.■

HỒNG NHUNG

TIN VĂN

- Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định điều chỉnh và giao kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN giai đoạn 2016-2020 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

- Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương liên quan hoàn thiện phương án điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

- Bộ Tài chính mới đây đã có Công văn gửi các Bộ, ngành T.Ư, UBND các tỉnh, thành phố và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước kiến nghị các cấp, các ngành cần tập trung triển khai một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư.

- Bộ Giao thông vận tải cho biết, đến tháng 10/2019, mới chỉ có 800.000 thẻ/3,5 triệu xe ô tô dán thẻ thu phí không dừng sử dụng dịch vụ này.■

HÒA LÊ

Gánh thêm nhiều chi phí

Theo Công ước Marpol 73/78 của IMO, tất cả các hãng vận tải biển phải tuân thủ quy định giới hạn tối đa của lưu huỳnh trên hàm lượng nhiên liệu là 0,5% thay vì mức 3,5% như hiện tại chậm nhất vào ngày 01/01/2020. Đây là sáng kiến của IMO nhằm giảm phát thải oxit lưu huỳnh (SOx) từ tàu biển trước thực trạng hầu hết các tàu chở hàng sử dụng dầu nhiên liệu nặng có nguồn gốc từ dầu thô và chứa SOx. Các loại khí có thể gây ra mưa axit và là nguyên nhân của các bệnh về đường hô hấp. Theo thống kê, sẽ có khoảng 70.000 tàu biển bị tác động bởi quy định này, gây tổn kém thêm khoảng 50 tỷ USD mỗi năm.

Nói về quy định trên, ông Simon Neo - Giám đốc cao cấp Công ty Tư vấn về nhiên liệu hàng hải cho rằng, đây là thách thức rất lớn đối với các hãng tàu vận chuyển quốc tế. Điều này cũng phù hợp với tình trạng đội tàu Việt Nam hiện nay. Bởi lẽ, nếu chuyển sang sử dụng dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh xuống còn 0,5% thì chi phí cho vận hành của DN hàng hải đối với đội tàu sẽ bị đội lên thêm đến 50% so với loại dầu đang sử dụng hiện nay. Trong bối cảnh Việt Nam là một quốc

QUY ĐỊNH GIỚI HẠN LƯU HUỖNH:

Thách thức lớn của doanh nghiệp hàng hải

□ LÊ HÒA

Ngành vận tải biển Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển và đang trên đà tăng trưởng ổn định. Tuy nhiên, Việt Nam cần phải vượt qua các thách thức về hiện đại hóa và các quy định hàng hải ngày càng khắt khe, nhất là quy định giới hạn lưu huỳnh 2020 (2020 Global Sulphur Cap) - một yêu cầu kỹ thuật cao trong vận chuyển tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) sẽ có hiệu lực từ tháng 01/2020.



Giới hạn lưu huỳnh 2020 sẽ mang đến nhiều thay đổi trong ngành vận tải biển
Ảnh: tapchitaichinh.vn

gia thiên về xuất khẩu, những quy định này sẽ ảnh hưởng tới các DN hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, cũng như các DN xuất - nhập khẩu.

Tổng Thư ký Hiệp hội Chủ

tàu Việt Nam Bùi Văn Trung cho biết, các hãng tàu container trên thế giới bắt đầu áp dụng nhiều giải pháp như lắp đặt hệ thống lọc lưu huỳnh. Tuy nhiên, dù lựa chọn giải pháp nào thì

ngành hàng hải cũng sẽ gánh thêm chi phí hoạt động không nhỏ vì các loại nhiên liệu sạch sẽ đắt tiền hơn. Cụ thể, loại nhiên liệu mới sẽ có giá đắt hơn dầu FO (dầu Mazut) mà các tàu đang sử dụng trung bình khoảng 100 USD/tấn. Trường hợp không dùng nhiên liệu thay thế mà lắp thiết bị lọc, giá thành lắp đặt cũng đắt ngang giá trị một con tàu. Đây là thách thức rất lớn đối với các hãng tàu vận chuyển quốc tế, nhất là các hãng tàu có quy mô hoạt động còn nhỏ, tiềm lực tài chính yếu.

Đẩy nhanh việc áp dụng Cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực hàng hải

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, việc giới hạn lưu huỳnh 2020 sẽ mang đến nhiều thay đổi lớn trong ngành vận tải biển, làm tăng chi phí vận hành

và quản lý do chi phí nhiên liệu tăng. Chính vì vậy, các quốc gia có truyền thống đóng tàu lớn như: Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ đang tìm cách sử dụng nhiên liệu hóa lỏng để giảm chi phí. Đây cũng là thời cơ thích hợp để Việt Nam học hỏi từ những cường quốc hàng hải toàn cầu.

Ông Chris Chatterton - Giám đốc Điều hành của Tổ chức Thương mại toàn cầu về Methanol - cho biết, không giống như các loại nhiên liệu thay thế khác, Methanol thực sự có thể đáp ứng quy định IMO 2020 cũng như mục tiêu giảm lượng khí thải carbon do IMO đặt ra nhằm hướng đến lộ trình khí thải carbon ở mức bằng 0 hoặc tái tạo. Methanol tái tạo có thể hoạt động như một loại nhiên liệu chuyển tiếp dài hạn, trong khi với vai trò là chất dẫn hydro hiệu quả, nó còn có thể cung cấp năng lượng cho pin nhiên liệu, một loại nhiên liệu được coi là một trong những phương pháp khả thi nhất để giảm thiểu lượng khí thải car-

Bảng xếp hạng Top 500 DN lớn nhất Việt Nam (VNR500) năm 2019 vừa được Vietnam Report công bố ngày 26/11 cho thấy, tất cả các ngành hàng đều có sự tăng trưởng doanh thu. Tính chung tốc độ tăng trưởng doanh thu của 500 DN được xếp hạng là 14,55%. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn. Trong đó, nhiều ngành đạt mức tăng trưởng doanh thu hai con số, cao vượt trội so với mức trung bình của toàn bộ các DN.

Các doanh nghiệp lớn tiếp tục khẳng định được vị thế

Diễn hình là sự lớn mạnh của các DN trong nhóm ngành Dịch vụ và Công nghiệp khi chiếm tới hơn 98% tỷ trọng doanh thu năm 2019 của các DN trong Bảng. Trong khi đó, DN thuộc nhóm ngành Nông nghiệp chỉ chiếm tỷ trọng doanh thu khiêm tốn, dưới 2%. Bảng xếp hạng cũng cho thấy, một số ngành hàng có tiềm năng tăng trưởng tốt và tỷ trọng doanh thu lớn vẫn tiếp tục giữ vững được vị thế như: ngành Thực phẩm - Đồ uống, Viễn thông - Công nghệ thông tin, Ngân hàng - Tài chính, Bất động sản, Bán lẻ, Dược, Vận tải - Logistics.

Năm 2018-2019 được đánh giá là giai đoạn “tăng trưởng theo cách thức mới” của ngành Ngân hàng với tỷ trọng doanh thu khoảng 14,59% trong Bảng xếp hạng VNR500 năm 2019. Còn ngành Thực phẩm - Đồ uống chiếm tỷ trọng doanh thu 7,87%, được đánh giá là một trong những ngành có diễn biến thuận lợi với những bước tiến cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, Thực phẩm - Đồ uống cũng đang là ngành hàng chiếm tỷ lệ cao nhất

Cộng đồng doanh nghiệp lớn tăng trưởng ấn tượng trong khó khăn

□ H.THUAN

TOP10 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2019	
	CÔNG TY TNHH SAMSUNG ELECTRONICS VIỆT NAM
	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
	TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
	TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP
	CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
	NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

TOP10 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỚN NHẤT VIỆT NAM 2019	
	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP
	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG
	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ DOJ
	CÔNG TY CP Ô TÔ TRƯỜNG HẢI
	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
	CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
	CÔNG TY CP HÀNG KHÔNG VIETJET
	NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MASAN
	NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Bảng xếp hạng Top 10 DN lớn nhất Việt Nam và Top 10 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam
Nguồn: Vietnam Report

trong cơ cấu chỉ tiêu hàng tháng của người tiêu dùng Việt Nam, ước khoảng 35% mức chi tiêu. Trong năm 2018, nếu tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt trên 3,3 triệu tỷ đồng thì doanh thu bán lẻ các mặt hàng thực phẩm và đồ uống đã chiếm khoảng 12,3%...

Hiệu suất sinh lời trên doanh thu (ROS) của 500 DN lớn nhất Việt Nam năm 2019 là 6,32% (trong đó, ngành Tài chính - Ngân hàng có ROS cao nhất là 9,28%), cao hơn rất nhiều so với ROS của

toàn bộ DN trong cả nền kinh tế (đạt 4,2%, theo Báo cáo Sách trắng DN 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Tuy nhiên, kết quả đó lại thấp hơn nhiều khi so với ROS của Top 200 DN tốt nhất châu Á dưới 1 tỷ USD (đạt 19,03%). Bên cạnh đó, hiệu suất sinh lời trên tài sản (ROA) của toàn bộ DN VNR500 năm 2019 là 2,78%, trong đó, ngành Viễn thông - Công nghệ thông tin có ROA cao nhất đạt 13,11%. Hiệu suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) của toàn bộ DN VNR500

là 13,8%, trong đó, ngành Bán lẻ có ROE cao nhất với 25,74%.

Gỡ rào cản, tạo thế và lực cho doanh nghiệp

Trong khuôn khổ công bố Bảng xếp hạng VNR 500 năm 2019, Vietnam Report đã thực hiện khảo sát cộng đồng các DN lớn nhằm tổng hợp đánh giá của DN về tình hình sản xuất, kinh doanh trong giai đoạn hiện tại, những rào cản và thách thức mà các DN lớn đang phải đối mặt, cùng triển vọng kinh doanh trong giai đoạn tới. Kết quả cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN lớn đã tăng trưởng trong khó khăn. Có 49,2% DN phản hồi đã đánh giá tình hình hoạt động của DN tốt hơn năm trước; 39,5% DN cho rằng tình hình kinh doanh cơ bản ổn định và 11,3% DN đánh giá tình hình kinh doanh giảm đi.

Cùng với đó, các DN lớn đã chia sẻ về 6 rào cản lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như tăng trưởng của DN, gồm: chiến tranh thương mại giữa các quốc gia/nền kinh tế lớn (58,1% DN đánh giá lựa chọn); thủ tục hành chính phức tạp; năng lực cạnh tranh, chính sách hỗ trợ cạnh tranh yếu; thiếu nguồn nhân lực có tay nghề; sự bảo hộ thương mại nội địa (45,2% DN đánh giá lựa chọn).

Để tiếp tục phối hợp hiệu quả hơn nữa với các cơ quan hải quan trong khu vực, hải quan Việt Nam đã đề xuất tiếp tục triển khai Chiến dịch Con rồng Mê Kông 2 trên quy mô toàn diện, mở rộng hơn với 4 trụ cột là chia sẻ thông tin, tăng cường sự tham gia của các thành viên, thúc đẩy làm việc nhóm phân tích sau bắt giữ và xem xét mở rộng phạm vi hoạt động...■

Tin tức

Công bố 32 cuốn sách giáo khoa lớp 1

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) vừa công bố Quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa (SGK) lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông. Cụ thể, có 32 SGK của 8 môn học và hoạt động giáo dục được phê duyệt trong lần này. Riêng tiếng Anh là môn học tự chọn nên Bộ sẽ công bố sau khi công bố các môn học chính thức.

Theo đại diện Bộ GD&ĐT, Thông tư về việc lựa chọn SGK dự kiến sẽ được ban hành vào tháng 12/2019 để các địa phương có cơ sở lựa chọn SGK đáp ứng yêu cầu năm học mới. Trước ý kiến lo ngại độc quyền SGK khi trong 5 bộ sách thì có tới 4 bộ sách do 1 nhà xuất bản và các công ty con thực hiện, đại diện Bộ GD&ĐT cho rằng sẽ không có chuyện độc quyền ở đây khi các bộ sách được viết bởi nhiều nhóm tác giả, nhiều nhà khoa học khác nhau chứ không phải chỉ có 1 bộ. ■ **PHỐ HIỂN**

Tăng cường các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) Đào Ngọc Dung vừa có Công điện gửi Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư về tăng cường các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Theo Bộ LĐ-TB&XH, thời gian qua, tình hình trẻ em bị bạo lực, xâm hại tiếp tục diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH đề nghị các địa phương tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm bảo vệ quyền của trẻ em, trong đó lồng ghép các chỉ tiêu về thực hiện quyền trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư nhằm bảo đảm các quyền của trẻ em, để trẻ em được sống an toàn, lành mạnh. ■ **LỘC NGUYỄN**

Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 1679/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Chiến lược nhằm tập trung mọi nỗ lực chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang thực hiện và đạt được các mục tiêu toàn diện cả về quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững. Trên cơ sở đó, Chiến lược cũng xác định rõ 8 mục tiêu cụ thể và 8 nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đến năm 2030. ■ **Đ. KHOA**

Cùng hành động để kết thúc đại dịch HIV/AIDS

Đó là chủ đề của Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2019 và Ngày Thế giới phòng, chống AIDS (01/12). Chủ đề này nhằm thực hiện các mục tiêu 90-90-90 và các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, tiến tới kết thúc đại dịch AIDS tại Việt Nam vào năm 2030.

Trong Tháng hành động, ngành y tế sẽ tổ chức các hội nghị, hội thảo, chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm, các mô hình có hiệu quả như: xét nghiệm HIV tại cộng đồng do cán bộ y tế và nhân viên cộng đồng thực hiện; dự phòng, chăm sóc, điều trị HIV/AIDS và chống kỳ thị phân biệt đối xử; mô hình, gương điển hình mà người nhiễm HIV hoặc người có hành vi nguy cơ cao đã chủ động tham gia phòng, chống HIV/AIDS, vươn lên làm chủ, tạo việc làm, thu nhập và giúp nhau trong cuộc sống. Ngoài ra, Cục Phòng, chống HIV/AIDS sẽ phối hợp các ban, ngành, địa phương tổ chức mít tinh, diễu hành quần chúng hưởng ứng, tuyên truyền Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS với nhiều nội dung phong phú, thiết thực. ■ **N. HỒNG**

Nâng đỡ ước mơ học tập cho học trò nghèo

Trong bối cảnh các trường công lập đang hướng đến mục tiêu tự chủ, sự hỗ trợ từ ngân sách dành cho các trường ngày càng giảm, dẫn đến việc các trường phải từng bước tính đúng, tính đủ giá dịch vụ, việc này sẽ đẩy chi phí học tập của người học lên mức cao hơn. Để hỗ trợ người học, Chính phủ đã triển khai chương trình tín dụng với lãi suất ưu đãi lần đầu tiên được áp dụng theo Quyết định số

157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với HSSV.

Sau hơn 10 năm thực hiện, chương trình góp phần thực hiện công bằng xã hội, hỗ trợ và tạo cơ hội cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước, trang trải cho việc học tập, sinh hoạt. Chính sách này cũng đã giúp một bộ phận nhân dân có thu nhập thấp nhận được sự bình đẳng về đào tạo, được hỗ trợ kinh phí để học tập, kể cả đào tạo nghề, giúp họ có thể tìm được việc làm ổn định, phát triển kinh tế cho bản thân và gia đình. Cũng nhờ kênh tín dụng, các trường đã không còn tình trạng HSSV trúng tuyển mà không nhập học và tình trạng HSSV phải bỏ học giữa chừng vì khó khăn kinh tế, đảm bảo chất lượng và số lượng đào tạo đầu ra.

Đưa chính sách tín dụng ưu đãi đến gần hơn với học sinh, sinh viên

□ NGUYỄN LỘC

Từ ngày 01/12 tới, mức cho vay tối đa đối với học sinh, sinh viên (HSSV) theo Chính sách Tín dụng HSSV (Chính sách) sẽ tăng từ 1,5 triệu đồng lên 2,5 triệu đồng/tháng/HSSV. Đây thực sự là tin vui đối với các gia đình HSSV có hoàn cảnh khó khăn đang theo đuổi ước mơ được học tập.

157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với HSSV.

Sau hơn 10 năm thực hiện, chương trình góp phần thực hiện công bằng xã hội, hỗ trợ và tạo cơ hội cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước, trang trải cho việc học tập, sinh hoạt. Chính sách này cũng đã giúp một bộ phận nhân dân có thu nhập thấp nhận được sự bình đẳng về đào tạo, được hỗ trợ kinh phí để học tập, kể cả đào tạo nghề, giúp họ có thể tìm được việc làm ổn định, phát triển kinh tế cho bản thân và gia đình. Cũng nhờ kênh tín dụng, các trường đã không còn tình trạng HSSV trúng tuyển mà không nhập học và tình trạng HSSV phải bỏ học giữa chừng vì khó khăn kinh tế, đảm bảo chất lượng và số lượng đào tạo đầu ra.

Đặc biệt, mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1656/QĐ-TTg điều chỉnh mức cho vay quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg. Theo đó, mức cho vay tối đa là 2,5 triệu đồng/tháng/HSSV. Như vậy, so với mức cũ đã áp dụng từ ngày 15/6/2017 thì mức cho vay tối đa đối với HSSV tăng thêm 1 triệu đồng/tháng/HSSV.

Sau khi được công bố, thông tin này đã nhận được sự phản hồi tích cực của các trường cũng như phía gia đình HSSV. ThS. Nguyễn Bá (Trường Đại học Nguyễn Tất Thành) cho rằng, việc áp dụng Chính sách này là một trong những chủ trương đúng đắn và nhân văn của Chính phủ từ nhiều năm trước. Chính sách không những giúp HSSV có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục thực hiện ước mơ được học tập mà còn gián tiếp thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, trình độ văn hóa, giáo dục của người dân. Theo ThS. Nguyễn Bá, từ thời điểm 2007, mức cho vay bình quân 800.000 đồng/tháng cơ bản giúp HSSV chi phí được mức sống tối thiểu. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, mức lạm phát và những đòi hỏi ngày càng cao từ chất lượng các dịch vụ xã hội, chi phí này đã không còn phù hợp và cần điều chỉnh. Do đó, việc tăng mức vay vốn lúc này là cần thiết và nhận được sự đồng tình của xã hội.

Từng bước khắc phục bất cập của Chính sách

Không thể phủ nhận những lợi ích to lớn của Chính sách tín dụng này. Tuy nhiên, khi triển khai Chính sách vẫn còn một số bất cập, hạn chế. Điển hình như mức vay vốn quá thấp và chậm được điều chỉnh, dẫn đến nhiều HSSV không mặn mà vay vốn. Vấn đề này đã được khắc phục thông qua quyết định điều chỉnh mới đây của Chính phủ.

Theo ThS. Nguyễn Mai Hương (Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội) nhận định, việc thực hiện Chính sách thời gian qua xuất hiện tình trạng thừa vốn, thiếu người vay; HSSV ra trường gặp nhiều khó khăn trong quá trình



Ảnh minh họa

những thực hiện tốt vai trò xã hội mà còn là giải pháp cho cải cách tài chính giáo dục, Nhà nước cần tiếp tục đổi mới Chính sách. Theo đó, Chính phủ cần định hướng chương trình trở thành tín dụng thương mại trong tương lai, giảm dần vai trò tín dụng chính sách. Cần rà soát, sửa đổi một số nội dung khoản vay cho phù hợp hơn như: điều chỉnh tăng mức cho vay; cho phép xây dựng lịch trả nợ linh hoạt căn cứ trên thu nhập của HSSV sau khi ra trường...

Nhiều chuyên gia cho rằng, nguồn lực của Nhà nước có hạn, trong khi phải thực hiện đồng thời nhiều mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến tình trạng bố trí vốn của ngân hàng đối với Chính sách có lúc bị động và chưa kịp thời; công tác thu hồi nợ quá hạn còn nhiều lúng túng. Mặt khác, sự phối hợp giữa ngân hàng, chính quyền địa phương và tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai cho vay theo cơ chế ủy thác còn thiếu đồng bộ, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Do đó, để khắc phục những bất cập trên nhằm phát huy hơn nữa hiệu quả của Chính sách, các cơ quan chức năng cần thường xuyên đánh giá để tìm giải pháp tháo gỡ kịp thời; linh hoạt hơn trong việc xác định đối tượng vay. Bên cạnh đó, cần nâng cao công tác tuyên truyền đối với người dân trong việc sử dụng hiệu quả, đúng mục đích nguồn vốn vay; kịp thời nắm bắt tình hình để đảm bảo việc trả nợ được đúng hạn, từ đó nâng cao hiệu quả của Chính sách. ■

Theo Ngân hàng Chính sách xã hội - đơn vị chịu trách nhiệm cho vay vốn Chính sách, tính đến ngày 31/8/2019, chương trình tín dụng HSSV có dư nợ đạt 11.038 tỷ đồng, chiếm 5,5% tổng dư nợ với trên 414.000 khách hàng còn dư nợ; doanh số cho vay giai đoạn 2016-2019 đạt 6.908 tỷ đồng, với gần 199.000 HSSV được vay vốn đi học. ■

TIN VĂN

- Theo kế hoạch tổ chức Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương năm 2020 vừa được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương sẽ được tổ chức vào ngày 02/4/2020 (ngày 10 tháng Ba âm lịch), quy mô cấp Quốc gia tại Khu di tích lịch sử Đền Hùng tỉnh Phú Thọ.

- Kết thúc Hội thi Tin học khối cán bộ, công chức trẻ toàn quốc năm 2019, Ban Tổ chức đã trao 4 giải Nhất,

14 giải Nhì, 25 giải Ba và 53 giải Khuyến khích cho các phần thi kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và sản phẩm, đề án sáng tạo.

- Ba nhà văn Lê Minh Khuê, Nguyễn Thế Quang và Trần Hùng của Việt Nam đã vinh dự được nhận Giải thưởng Nhà văn khu vực Đông Nam Á, được tổ chức tại Thái Lan từ ngày 24 - 27/11.

- Festival hoa Đà Lạt lần thứ VIII - năm 2019 với chủ đề “Đà Lạt và hoa” sẽ diễn ra từ ngày 20 - 24/12, với 12 chương trình lớn và đặc sắc. ■ **NGUYỄN LỘC**

Tin tức

Đào tạo về kiểm toán công tác quản lý thỏa thuận phân chia sản phẩm

Vừa qua, Nhóm công tác về Kiểm toán khai khoáng của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao đã phối hợp với Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao nói tiếng Anh tại châu Phi mở Khóa đào tạo về Kiểm toán công tác quản lý các thỏa thuận phân chia sản phẩm, trong đó chỉ ra cách xác định rủi ro và cách chọn chủ đề kiểm toán lĩnh vực này. Khóa học sẽ diễn ra từ ngày 03 - 07/02/2020, tại Nam Phi. ■ *(Theo AFROSAI-E)*

Hội nghị Young EUROSAT năm 2019

Văn phòng Kiểm toán quốc gia Anh mới đây đã tổ chức Hội nghị Young EUROSAT năm 2019 lần thứ 4. Sự kiện kéo dài 4 ngày thu hút 79 đại biểu đến từ 39 cơ quan kiểm toán tối cao (SAI), thảo luận về phương pháp giúp củng cố, phát triển năng lực của các SAI để đáp ứng các yêu cầu của công chúng. Hội nghị cũng bàn bạc về những khó khăn hiện tại và cách giải quyết thách thức của các SAI. ■ *(Theo EUROSAT)*

KPMG hợp tác với Axillium

Mới đây, Hãng kiểm toán KPMG đã ký Thỏa thuận hợp tác với Axillium - một cơ quan nghiên cứu, đổi mới và đầu tư chuyên nghiệp - để hỗ trợ khách hàng tại Anh tiếp cận các khoản tài trợ nghiên cứu và phát triển của Chính phủ. Các DN được hy vọng sẽ sử dụng nguồn tài trợ để thúc đẩy công cuộc đổi mới, góp phần thực hiện chiến lược công nghiệp của Chính phủ trong 8 năm tới. ■ *(Theo KPMG)*

Tin vắn

►►► Ngày 14 và 15/11, Hãng PwC tại Luxembourg đã tổ chức Ngày hội Tuyển dụng lớn nhất năm 2019 nhằm lựa chọn các kiểm toán viên biết tiếng Đức, Pháp, các chuyên gia kế toán và thuế. Ứng viên trúng tuyển sẽ gia nhập PwC từ tháng 01/2020. ■ *(Theo PwC)*
►►► KTNN bang Nebraska (Hoa Kỳ) mới đây đã tiến hành cuộc kiểm toán các quỹ công tại Bang sau khi các quỹ này bị chi tiêu lãng phí, bất thường. ■ *(Theo 1011now)*
►►► Hội nghị Kiểm toán nội bộ thường niên Canada LOMA 2019 mới được tổ chức tại TP. Toronto tập trung chia sẻ, cập nhật kiến thức trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ. ■ *(Theo Loma)*
YẾN NHI

Hàng trăm triệu USD viện trợ của Nhật Bản không được sử dụng hiệu quả

□ NGỌC QUỲNH

13,3 tỷ Yên, tương đương khoảng 119 triệu USD, đã không được sử dụng hiệu quả trong một số chương trình hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Nhật Bản. Đây là thông tin được công bố trong Báo cáo kiểm toán tài chính 2018 phát hành hồi đầu tháng 11 vừa qua của Ủy ban Kiểm toán Nhật Bản (BOA).

Các chương trình, dự án không hiệu quả mà BOA đề cập đến bao gồm các khoản viện trợ để xây dựng cơ sở xử lý nước và cung cấp tàu thuyền để giám sát các hoạt động đánh bắt bất hợp pháp ở Quần đảo Solomon và Indonesia. BOA cho biết, cả cơ sở xử lý nước lẫn tàu thuyền đều không được sử dụng hợp lý.

Quần đảo Solomon ở Nam Thái Bình Dương bị ảnh hưởng bởi sự thiếu hụt cơ sở hạ tầng do các cuộc xung đột sắc tộc. Từ lâu, người dân ở Thủ đô Honiara đã phải đối mặt với những thách thức về đảm bảo nguồn nước an toàn, do nước suối - nguồn nước sinh hoạt chính - trở nên đục bẩn mỗi khi có những cơn mưa xối xả đổ xuống khu vực này. Vào năm 2015, Chính phủ Nhật Bản đã xây dựng tại Thành phố này một cơ sở xử lý nước để cải thiện chất lượng nước theo chương trình viện trợ phát triển trị giá 2,09 tỷ Yên. Theo kế hoạch của dự án, cơ sở xử lý nước này sẽ thanh lọc và khử trùng 1.600 m³ nước/ngày, sau đó sẽ được vận chuyển đến một hồ chứa thông qua các đường ống nước hiện có trước khi cung cấp tới mỗi hộ gia đình.

Tuy nhiên, qua kiểm toán việc thực hiện dự án, BOA nhận thấy các đường ống đã quá cũ và xuống cấp đến mức rò rỉ, làm giảm áp suất cần thiết để đẩy nước sạch tới nơi cần đến. Do đó, cơ quan dịch vụ nước sạch địa phương cuối cùng đã phải cấp nước tới các hộ gia đình mà bỏ qua cơ sở xử lý nước này.

Theo nhận định của BOA, một công ty tư vấn của Nhật Bản đã thiết kế và xây dựng cơ sở xử lý nước tại đây mà không xem xét các rủi ro tiềm ẩn từ các đường ống nước. Công ty này được giao việc bởi Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản



JICA hỗ trợ Indonesia xây dựng cơ sở hạ tầng xử lý nước

Ảnh: internet

(JICA) - tổ chức chuyên thực hiện các chương trình ODA Nhật Bản. Về phía JICA, BOA cho rằng JICA đã không thể hiện đúng trách nhiệm cần có trong việc giải quyết và khắc phục vấn đề, cũng như không tiến hành điều tra để tìm hiểu thực tế ngay cả khi nhận thấy rằng cơ sở xử lý nước hoạt động không hiệu quả sau khi hoàn thành.

Còn tại Indonesia, một công trình thoát nước được xây dựng tại Denpasar, vào năm 2008 theo chương trình viện trợ phát triển với khoản vay khoảng 11 tỷ Yên, đã bị đánh giá thấp về chất lượng xử lý nước kể từ năm 2017. Tại dự án này, bùn thải chất đông dưới đáy các hồ chứa và nước được xử lý kém hơn tiêu chuẩn đã đổ ra sông ra biển, gây ảnh hưởng tới hệ sinh thái.

Theo Bộ Ngoại giao Nhật Bản, lâu nay, quốc gia này là nước viện trợ ODA lớn nhất cho Indonesia. Được biết, vừa qua, JICA đã ký cam kết với Chính phủ Indonesia về việc sẽ cho nước này vay nguồn vốn 20 tỷ Yên (205 triệu USD) để dành cho nâng cấp cơ sở hạ tầng và xây dựng cầu cống, đường xá. Chính phủ Nhật Bản cũng tuyên bố sẽ cấp 2,5 tỷ Yên (23 triệu USD) để giúp Indonesia phát triển các cơ sở ngư nghiệp ở những

hòn đảo hẻo lánh của Indonesia. Theo đó, từ đầu năm 2020, Nhật Bản sẽ giúp Indonesia xây các cảng và cơ sở ngư nghiệp ở 6 đảo xa của Indonesia, trong đó có đảo Natuna ở rìa phía Nam Biển Đông. Sáu đảo này không có cơ sở trữ hải sản đông lạnh và sự giúp đỡ của Nhật Bản là nhằm cải thiện cơ sở hạ tầng cũng như hoạt động kinh tế tại các đảo.

Phản hồi lại những phát hiện của Cơ quan Kiểm toán, Bộ Ngoại giao Nhật Bản đã cam kết cải thiện tình hình để đạt được những kết quả kỳ vọng mà các chương trình ODA đặt ra. Về phía JICA, JICA thừa nhận những phát hiện này và sẽ có những hành động tức thì để giải quyết các vấn đề bất cập được chỉ ra.

Trong báo cáo thường niên về ODA năm 2019, Bộ Ngoại giao Nhật Bản cho biết, Chính phủ nước này sẽ phối hợp với các công ty tư nhân và tổ chức phi chính phủ nhằm đảm bảo việc sử dụng các nguồn vốn ODA hiệu quả hơn; đồng thời sẽ tăng cường công tác kiểm toán nhằm tăng tính giải trình, tính công khai và minh bạch của chủ đầu tư, ban quản lý dự án để xem xét việc sử dụng vốn ODA có tuân thủ những quy định về quản lý dự án hay không. ■

(Theo BOA và Japan Times)

Vừa qua, Viện Kiểm toán viên nội bộ (CIIA) Vương quốc Anh và Ireland đã gửi thư tới Nghị viện kêu gọi Chính phủ nghiên cứu, ban hành luật mới nhằm cải cách, điều chỉnh hoạt động kiểm toán. Động thái này được đưa ra sau khi một loạt sai phạm kiểm toán bị phát hiện đã đẩy nhiều DN lớn rơi vào cảnh phá sản.

Trong số các vụ phá sản do sai sót kiểm toán gây ra, phải kể đến trường hợp Công ty Carillion và Thomas Cook. Carillion từng có tới 19.000 nhân lực, chuyên thực hiện các hợp đồng xây dựng lớn với Chính phủ và đã sụp đổ vào tháng 01/2018. Hãng kiểm toán KPMG bị cáo buộc đã để xảy ra những sai sót kiểm toán nghiêm trọng dẫn đến tình trạng trên.

Tháng 10 vừa qua, Hội đồng Báo cáo tài chính Anh (FRC) cũng bắt đầu điều tra về những sai sót kiểm toán do Hãng EY

ANH:

Đề xuất các biện pháp nhằm cải cách, chấn chỉnh hoạt động kiểm toán

gây ra khiến Công ty Du lịch lâu đời nhất thế giới Thomas Cook sụp đổ. Ngoài ra, vô số DN khác tại Anh đã phải tuyên bố phá sản, nguyên nhân chính là do các hãng kiểm toán bất cẩn, để xảy ra những sai sót lớn.

Trước tình hình đó, Cơ quan Kiểm toán, Báo cáo và Quản trị (ARGA) được đề xuất thành lập để thay thế FRC với nhiệm vụ quản lý tốt hơn hoạt động kiểm toán. Theo đó, ARGA nên được mở rộng các quyền hạn cần thiết để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của mình sau khi thay thế

FRC nhằm mục tiêu ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán, góp phần hạn chế tình trạng các công ty, DN rơi vào cảnh phá sản vì những sai sót kiểm toán.

Trong thư gửi Bộ trưởng Bộ Kinh doanh Andrea Leadsom, Giám đốc Điều hành CIIA Ian Peters nhấn mạnh lý do tại sao cần thành lập một cơ quan quản lý hoạt động kiểm toán mới nhằm tăng cường công tác quản trị DN, giúp xác định và ngăn chặn nguy cơ các DN rơi vào cảnh sụp đổ. Ông chỉ ra rằng, trước tình trạng nhiều DN lớn phá sản do sai sót kiểm toán,

Chính phủ cần ngay lập tức thay thế FRC bằng ARGA, đồng thời, kêu gọi Chính phủ cần sớm xác định thời gian chính xác sẽ thông qua luật mới trong những tháng tới.

Trước đó, ngày 11/3/2019, cựu Bộ trưởng Bộ Kinh doanh Greg Clark từng đề cập đến kế hoạch cải cách công tác quản lý hoạt động kiểm toán của Chính phủ. Tuy nhiên, đến nay, Chính phủ vẫn chưa đưa ra kết luận chính thức nào về kế hoạch cải cách trên. ■

(Theo Internalaudit360)
THANH XUYỀN

Tin tức

Ấn Độ: Deloitte từ chối kiểm toán Hãng công nghệ 8K Miles Software

Trong một công bố đưa ra hôm 26/11, người đứng đầu Hãng kiểm toán Deloitte Ấn Độ cho biết, Hãng đã từ chối vị trí hãng kiểm toán pháp lý của Công ty Công nghệ hàng đầu Ấn Độ 8K Miles Software. Hiện Công ty này đang phải đối mặt với những cáo buộc về gian lận và tham nhũng. Trước đó, trong một động thái liên quan, 2 Giám đốc Điều hành là Ramani và Gurumurthy Jayaraman đã nộp đơn từ chức. ■ *(Theo Times of India)*

Canada: Hội nghị bàn tròn về chất lượng kiểm toán

Ngày 21/11, Ủy ban Kế toán công Canada (CPAB) và Cơ quan Quản lý các tổ chức tài chính (OSFI) của Canada đã tổ chức Hội nghị bàn tròn về Chất lượng kiểm toán tại Canada. Diễn đàn tạo cơ hội cho hơn 40 nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán công cùng nhau thảo luận, chia sẻ cách thức hỗ trợ và cải thiện niềm tin của công chúng đối với chất lượng kiểm toán. Diễn đàn đã quy tụ nhiều hãng kiểm toán lớn chịu trách nhiệm kiểm toán các ngân hàng, công ty bảo hiểm lớn nhất Canada và các cơ quan quản lý chuyên ngành của Chính phủ Canada. ■ *(Theo Canadian Accountant)*

Tin vắn

►► Hạng kiểm toán PwC mới đây được bổ nhiệm trở thành công ty kiểm toán của Tập đoàn Truyền thông ITV của Anh cho năm tài chính 2021, thay thế Hãng tiền nhiệm KPMG, trong một thỏa thuận trị giá 1,5 triệu Bảng Anh. ■ *(Theo Accountancy Today)*
►► Tập đoàn Khoáng sản BHP Billiton của Anh đã chính thức bổ nhiệm EY làm hãng kiểm toán độc lập kể từ ngày 07/11/2019. ■ *(Theo Financial Times)*

TRÚC LINH

NAM PHI:

Nhiều cơ quan nhà nước quản lý tài chính lỏng lẻo

□ THANH XUYỀN

Vừa qua, Tổng Kiểm toán Nhà nước Nam Phi Kimi Makwetu đã công bố Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2018-2019 của Chính phủ. Báo cáo nhấn mạnh tình trạng chi tiêu bất thường tăng cao đáng báo động trong Chính phủ và các tổ chức nhà nước của Nam Phi.

Chi tiêu bất thường lên tới hơn 4 tỷ USD

Theo kết quả Báo cáo năm tài chính 2018-2019 (từ ngày 01/4/2018 đến 31/3/2019), Tổng Kiểm toán Kimi Makwetu ghi nhận chi tiêu bất thường của Chính phủ và các cơ quan, tổ chức công đã tăng lên 61,35 tỷ Rand Nam Phi (Zar), tương đương 4,2 tỷ USD. Năm tài chính 2017-2018, con số này là 50,1 tỷ Zar.

Các khoản chi tiêu lãng phí, bất thường là do nhiều cơ quan cố tình vi phạm các quy định quản lý, sử dụng ngân sách công, sử dụng ngân sách thanh toán công tác phí cho cán bộ sau đó lại đột ngột hủy các chuyến công tác. Bên cạnh đó, tại nhiều nơi, tình trạng sử dụng tài sản công vô trách nhiệm khiến cơ sở vật chất, tài sản công xuống cấp, mất, hỏng cũng là nguyên nhân dẫn đến những khoản chi tiêu lãng phí. Đáng chú ý, nhiều khoản chi bất thường còn là do cán bộ cơ quan biến thủ, tham nhũng.

Cuộc kiểm toán ngân sách của Chính phủ năm 2018-2019 cũng cảnh báo về khoản chi 13 tỷ Zar cho các dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT) nhưng không mang lại hiệu quả tương xứng với số tiền đầu tư. Trong số 201 cơ quan được kiểm tra, các kiểm toán viên phát hiện 88% đơn vị để xảy ra các giao dịch trái phép và gian lận, 63% cơ quan sử dụng các công nghệ không phù hợp với hình thức hoạt động của đơn vị gây lãng phí lớn. Báo cáo kiểm toán cho biết thêm, 41% các dự án CNTT tại các cơ quan nhà nước có nguy cơ bị ngừng hoạt động, 13/54 dự án CNTT đã được triển khai nhưng không được tiếp tục sử dụng, trong đó, 9 dự án đã chính thức bị dừng hoàn toàn.

Báo cáo kiểm toán cho biết, gần 3/4 các cơ quan và tổ chức công bị phát hiện không tuân thủ các quy định của pháp luật. Chất lượng các báo cáo tài chính liên tục giảm sút, công tác quản lý, mua sắm công cũng để xảy ra sai phạm tràn lan tại nhiều cơ quan. Phần lớn số tiền chi tiêu bất thường phát sinh tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường quốc gia, Sở Y tế, Sở Giao thông thuộc 2 tỉnh KwaZulu-Natal và Gauteng.

Ông Kimi Makwetu khẳng định: “Các khoản chi tiêu không thường xuyên lên đến 61,35 tỷ Rand phản ánh tình trạng nhiều cơ quan nhà nước, đặc biệt là cơ quan hành chính nhà nước không tuân thủ các quy định quản lý, sử dụng ngân sách, các cán bộ có thẩm quyền đã không tuân theo các quy định về mua sắm công khi duyệt chi nhiều khoản thanh toán trái phép nhằm trục lợi cá nhân”.

Cản thất chặt công tác kiểm soát nội bộ

Tình trạng chi tiêu ngân sách lãng phí, không hiệu quả thực



Tổng Kiểm toán Kimi Makwetu

Ảnh: internet

sự là mối lo ngại lớn đối với Chính phủ và các cơ quan nhà nước tại Nam Phi. Đây không phải là năm đầu tiên Tổng Kiểm toán nước này báo động về tình trạng các cơ quan, tổ chức của Chính phủ không tuân thủ các quy định của pháp luật, tắc trách trong việc quản lý, sử dụng ngân sách công, gây thất thoát những khoản tiền khổng lồ.

Trước đó, trong Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2017-2018 được công bố vào tháng 10/2018, ông Kimi Makwetu từng chỉ ra rằng, trong số 10 cơ quan nhà nước, chỉ có 3 cơ quan tuân thủ luật pháp. Đây là tình trạng đáng báo động mà cả Tổng Kiểm toán đương nhiệm và Tổng Kiểm toán tiền nhiệm Terence Nombembe đã lên án trong suốt 11 năm qua. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn chưa có biện pháp hiệu quả để có thể thay đổi được tình hình.

Việc không thanh toán các khoản chi thường xuyên đúng hạn cũng được nêu ra trong Báo cáo mới nhất của Tổng Kiểm toán. Đây là một dấu hiệu cho thấy các biện pháp kiểm soát nội bộ của Chính phủ chưa hiệu quả và cũng không được tuân thủ nghiêm ngặt. Tổng Kiểm toán cho rằng, những bất thường như vậy cần phải được phát hiện sớm hơn. Hằng quý, các cơ quan, DNNN phải nộp báo cáo lên các ủy ban của Nghị viện. Nhân viên kế toán cần đối chiếu số liệu của quý trước đó để xem xét nhằm sớm phát hiện các khoản phát sinh. Ông nhấn mạnh: “Các cơ quan, tổ chức công cần củng cố và thắt chặt công tác kiểm soát, giám sát nội bộ của đơn vị mình. Những biện pháp kiểm soát, phòng ngừa luôn hiệu quả, tốn ít chi phí hơn so với việc khắc phục, sửa chữa những sự cố, hậu quả sau đó”.

Hiện, Cơ quan Giám sát chi tiêu công, Ủy ban Thường vụ về tài khoản công và Ủy ban Quản lý ngân sách của Nam Phi đang tích cực họp bàn cùng nhau để tìm ra hướng giải quyết cho tình trạng thâm hụt ngân sách nghiêm trọng trên. ■

(Theo DailyMaverick và Skaichat)

PHILIPPINES:

Tăng cường giám sát hiệu quả hoạt động của các công ty cấp nước

dịch vụ nước cho người dân Manila của 2 công ty này. Cuộc kiểm toán nhằm bảo vệ lợi ích của người dân thông qua việc kiểm tra hiệu quả hoạt động và trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ công.

Ông Patrick Lester Ty cho biết, trước kia, các cuộc kiểm toán tài chính như này thường được thực hiện trên cơ sở 5 năm một lần và đây là lần đầu tiên kể từ khi MSWW được thành lập vào năm 1997, cuộc kiểm toán sẽ được tiến hành mỗi năm một lần theo quy chế mới.

Hạng kiểm toán Constantino and Partners sẽ xem xét các sổ sách và hồ sơ của 2 công ty cấp nước Manila Water Co., Inc. và Maynilad Water Services, Inc. trong giai đoạn từ ngày 01/7/2017 - 31/12/2018. Người đứng đầu MSWW bày tỏ sự tin tưởng khi trao nhiệm vụ này cho Constantino and Partners, đồng thời khẳng định: “Constantino and Partners là một công ty kiểm toán danh tiếng, có bề dày kinh nghiệm tại Philippines, được công nhận bởi các cơ quan của Philippines như: Ủy ban Chứng khoán và

Giao dịch, Ủy ban Kế toán, Ủy ban Bảo hiểm, Cơ quan Thuế vụ và Ngân hàng T.U”.

Cuộc kiểm toán tài chính đã chính thức được khởi động từ ngày 06/11 vừa qua và báo cáo kiểm toán chi tiết dự kiến sẽ được công bố vào quý I/2020.

Được biết, kế hoạch kiểm toán này đã được MSWW hé lộ từ tháng 3/2019 theo đề xuất của Hạ viện Philippines về việc tiến hành một cuộc kiểm toán đối với 2 công ty cấp nước đang hoạt động tại Manila hiện nay. Song kế hoạch này đã vấp phải sự chậm trễ do một số trở ngại trong việc đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động này và việc thông qua lựa chọn hãng kiểm toán độc lập. ■

(Theo Manila Bulletin và Business World)
HOÀNG BÁCHKIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚCTổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNGTrụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6282 2100, Phòng Báo điện tử: 6276 7891
Phòng Thư ký toà soạn: 6282 2112, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Phóng viên: 6282 2202, Phòng Chuyên đề: 6282 2110; Fax: (024) 6282 2191Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản và in tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ